

Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 7380

CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-111 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bạn có thể tìm thấy bản sao bản Công bố Hợp chuẩn tại http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/.

CE 168

Bản quyền © 2005 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People và Navi là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bằng sáng chế của Mỹ số 5818437 và các sáng chế đang chờ cấp bằng khác. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Bluetooth là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp “theo tình trạng hiện tại”. Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc

nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1



Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng nhanh

■ Bật hoặc tắt điện thoại.

Bấm và giữ phím kết thúc cho tới khi điện thoại bật hoặc tắt.

■ Lắp thẻ SIM

Để mở khe chứa thẻ SIM, trượt cửa thẻ SIM sang trái. Lắp thẻ SIM với các điểm tiếp xúc mạ vàng trên thẻ quay xuống. Sử dụng cửa thẻ SIM để ấn thẻ SIM vào rãnh SIM. Ấn cửa thẻ SIM cho tới khi nghe thấy một tiếng cách rõ ràng.

Đóng cửa thẻ SIM bằng cách trượt thẻ SIM sang phải.

Để tháo thẻ SIM, đẩy cửa thẻ SIM trượt sang trái. Ấn thẻ SIM vào trong cho tới khi nghe thấy một tiếng cách rõ ràng và thẻ SIM sẽ được nhả ra.

■ Gọi điện

Bấm và giữ phím chọn giữa khi ở chế độ chờ và nhập số điện thoại vào, bao gồm mã vùng. Để nhập số điện thoại, di chuyển đến số bạn muốn trên thanh ký tự, và **Chọn** số đó.

Lặp lại bước này cho mỗi chữ số của số điện thoại. Bạn cũng có thể thực hiện một cuộc gọi bằng cách sử dụng danh bạ, hoặc bấm phím đàm thoại một lần để mở danh sách các số mới gọi.

■ Trả lời, từ chối và kết thúc cuộc gọi

Bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi đến. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím **Kết thúc**. Để kết



thúc cuộc gọi đi, bấm phím kết thúc.

■ Chụp ảnh

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > *Chụp ảnh*. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào **Bộ s.tập** > *Hình ảnh*. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Để xem các tùy chọn, chọn **Tùy chọn**.

■ Viết và gửi tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* và chọn loại tin nhắn từ danh sách. Nhập một tin nhắn. Để gửi tin nhắn, bấm phím đàm thoại hoặc chọn **Tùy chọn** > *Gửi*. Nhập số điện thoại của người nhận, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Tìm kiếm* để tìm kiếm số điện thoại trong *Danh bạ*. Chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận* để gửi tin nhắn.

■ Khóa bàn phím (Bảo vệ phím)

Chọn **Menu** hoặc **Mở khóa** sau đó bấm phím đàm thoại trong khoảng 1,5 giây để khóa hoặc mở khóa bàn phím.

■ Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Để tạo và gửi tin nhắn âm thanh, chọn **Menu** > *Tin âm thanh*. Máy ghi âm mở, bấm phím chọn giữa để bắt đầu ghi âm.

Bấm phím chọn giữa một lần nữa để ngừng ghi âm. Chọn **Gửi** để nhập người nhận. Sau đó chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận* để gửi tin nhắn.

Khi điện thoại của bạn đang nhận một tin nhắn âm thanh, thông báo *Đã nhận 1 tin âm thanh* sẽ hiển thị. Chọn **Phát** để mở tin nhắn, hoặc chọn **Hiển thị** > *Phát* nếu nhận được





nhiều tin nhắn. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn khả dụng. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để lưu lại tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Lưu lại*.

■ Lệnh thoại

Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn dưới. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.

Đọc rõ lệnh thoại. Nếu nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây nghỉ, điện thoại quay số này. Nếu kết quả không đúng, di chuyển tới một mục nhập khác, và chọn gọi cho mục nhập này.

■ Đồng bộ từ điện thoại

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ server* > *Dữ liệu dành cho đ.bộ*. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ và chọn **Xong**.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ server* > *Đồng bộ*. Dữ liệu của nhóm hiện thời đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Mục lục

Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng nhanh..... 4

Bật hoặc tắt điện thoại.....	4
Lắp thẻ SIM	4
Gọi điện	4
Trả lời, từ chối và kết thúc cuộc gọi.....	4
Chụp ảnh	5
Viết và gửi tin nhắn	5
Khóa bàn phím (Bảo vệ phím) ..	5
Tin nhắn âm thanh Nokia	
Xpress.....	5
Lệnh thoại.....	6
Đồng bộ từ điện thoại.....	6

An toàn cho người sử dụng..... 10

Thông tin tổng quát..... 12

Giới thiệu điện thoại	12
Bộ nhớ dùng chung	12
Mã truy cập	12
Các Dịch vụ Mạng	13
Dịch vụ cài đặt cấu hình.....	13
Tài về nội dung và ứng dụng ..	14
Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia.....	14

1. Bắt đầu sử dụng..... 16

Lắp thẻ SIM	16
Sạc pin	17
Bật và tắt điện thoại.....	17
Vị trí vận hành thông thường ..	18
Dây đeo cổ tay.....	18

2. Điện thoại của bạn..... 19

Các phím và đầu nối	19
Phím xoay	20
Chế độ chờ	20
Hình nền và màn hình riêng ..	21
Tiết kiệm năng lượng.....	21

Các chỉ báo cần biết.....	21
Khóa bàn phím (bảo vệ phím).....	22

3. Các chức năng gọi điện..... 23

Gọi điện	23
Quay số bằng khẩu lệnh cái tiến	24
Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh	24
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi đến.....	24
Các tùy chọn trong khi gọi	25

4. Viết văn bản..... 26

Mẹo nhỏ khi viết văn bản.....	26
-------------------------------	----

5. Sử dụng menu..... 28

Truy cập một chức năng menu	28
-----------------------------------	----

6. Nhắn tin..... 29

Tin nhắn văn bản (SMS).....	29
Soạn và gửi tin nhắn	29
Đọc và trả lời tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS.....	30
Các thư mục Hộp thư đến và các tin đã gửi.....	30
Mẫu	31
Thư mục Các tin đã gửi và Thư mục riêng	31
Tin nhắn đa phương tiện (MMS).....	31
Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện	32
Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện	33
Các thư mục Hộp thư đến, Hộp thư đi, Các tin đã lưu và đã gửi	34

Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện	Bluetooth.....	44	44
đầy	Kết nối Bluetooth	44	45
Tin nhắn âm thanh Nokia	Cài đặt Bluetooth	46	46
Xpress	Dữ liệu gói.....	46	46
Tạo vào gửi tin nhắn âm	Kết nối dữ liệu gói	47	47
thanh	Cài đặt modem dữ liệu gói ...	47	47
Nhận tin nhắn âm thanh	Cài đặt cuộc gọi.....	47	47
Tin thông báo	Cài đặt cho máy	48	48
Lệnh dịch vụ	Cài đặt phụ kiện	49	49
Xóa hết tin nhắn trong một thư	Cài đặt cấu hình	49	49
mục.....	Cài đặt bảo mật.....	50	50
Cài đặt tin nhắn	Khôi phục cài đặt gốc.....	51	51
Cài đặt tin nhắn văn bản và e-	10. Bộ sưu tập	52	52
mail SMS	11. Phương tiện	53	53
Cài đặt tin nhắn đa phương	Camera.....	53	53
tiện	Chụp ảnh	53	53
Cài đặt cỡ chữ.....	Quay một đoạn phim	53	53
Bộ đếm tin nhắn.....	Media player.....	54	54
7. Danh bạ.....	Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực	54	54
38	tuyến cho điện thoại.....	54	54
Cài đặt danh bạ	Máy nghe nhạc.....	54	54
Tìm kiếm số liên lạc.....	Nghe các bài nhạc	54	54
Lưu tên và số điện thoại (Thêm số	Cài đặt máy nghe nhạc.....	55	55
mới)	Đài FM.....	56	56
Lưu, chỉnh sửa, hoặc xóa chi	Dò và lưu các kênh radio	56	56
tiết.....	Sử dụng radio	56	56
Copy số liên lạc	Máy ghi âm.....	56	56
Gửi và nhận danh thiếp	Ghi âm	57	57
8. Nhặt ký	Danh sách các cuộc ghi	57	57
41	âm.....	57	57
Bộ đếm cước và bộ tính giờ	12. Sắp xếp	58	58
42	Báo thức	58	58
9. Cài đặt.....	Ngủ báo	58	58
42	Lịch.....	58	58
Cấu hình	Tạo một ghi chú lịch.....	59	59
Chủ đề	Âm báo ghi chú.....	59	59
Cài đặt chuông	Công việc	59	59
Cài đặt đèn	Ghi chú.....	59	59
Cài đặt hiển thị	Đồng bộ.....	60	60
Cài đặt ngày giờ	Đồng bộ từ điện thoại.....	60	60
Phím tắt riêng.....	Cài đặt chức năng đồng bộ từ	60	60
Phím chọn dưới			
Lệnh thoại			
Kết nối			
Công nghệ vô tuyến			

điện thoại.....	61	17. Thông tin về pin.....	76
Đồng bộ từ một máy PC tương thích.....	61	Sạc và Xả pin.....	76
Đồng bộ từ một server.....	61	Hướng dẫn xác nhận pin	
Đồng bộ với điện thoại khác.....	62	Nokia.....	76
Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích.....	62	18. Các phụ kiện chính	
Truyền dữ liệu không cần thẻ SIM.....	62	hãng	79
13. Web.....	64	Pin.....	79
Cài đặt dịch vụ cho điện thoại.....	64	Bộ sạc.....	80
Kết nối với dịch vụ.....	64	Bộ sạc có thể thu gọn Nokia (AC-1).....	80
Các trang trình duyệt.....	65	Tai nghe.....	80
Sử dụng các phím điện thoại trong khi trình duyệt.....	65	Tai nghe Âm thanh nổi Cổ điển Nokia (HS-14)	80
Các tùy chọn trong khi trình duyệt.....	65	19. Giữ gìn và Bảo trì.....	81
Gọi trực tiếp.....	66	20. Thông tin bổ sung về sự an toàn	83
Bộ nhớ cache.....	66	Từ mục	88
Ngắt kết nối dịch vụ.....	66		
Cài đặt hiển thị.....	66		
Cookie.....	67		
Chỉ mục.....	67		
Nhận chỉ mục.....	67		
Tải tập tin về.....	68		
Hộp tin dịch vụ.....	68		
Cài đặt hộp tin dịch vụ.....	68		
Bảo vệ trình duyệt.....	69		
Mô-đun an toàn.....	69		
Chứng chỉ.....	69		
Chữ ký kỹ thuật số.....	71		
14. Dịch vụ SIM.....	72		
15. Mục số	73		
16. Kết nối với máy PC	74		
Nokia PC Suite	74		
(E)GPRS, HSCSD và CSD.....	75		
Các ứng dụng truyền thông dữ liệu	75		

An toàn cho người sử dụng

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các qui tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang có phát nổ.



SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.



PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CHỐNG VÔ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vô nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm rằng điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Bấm và giữ phím chọn giữa và nhập số điện thoại khẩn cấp, sau đó bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

Thông tin tổng quát

■ Giới thiệu điện thoại

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800/1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



Cảnh báo: Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bộ nhớ dùng chung

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: danh bạ, tin nhắn, lệnh thoại và danh sách gửi đi SMS, lịch và ghi chú công-việc. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính

năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều tin nhắn đa phương tiện sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như tin nhắn văn bản có thể có dung lượng bộ nhớ dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

Lưu ý các file trong bộ sưu tập sử dụng một bộ nhớ khác; để biết thêm thông tin xem phần "[Bộ sưu tập](#)" trên trang 52.

■ Mã truy cập

- **Mã bảo vệ (từ 5 đến 10 chữ số):** Mã bảo vệ giúp bảo vệ điện thoại của bạn không bị sử dụng trái phép. Mã được cấp cùng với điện thoại. Mã được cài trước là 12345. Để đổi mã bảo vệ và cài điện thoại hỏi mã bảo vệ, xem phần "[Cài đặt bảo mật](#)" trên trang 50.

- **Mã PIN (từ 4 đến 8 chữ số):** Mã PIN (số nhận diện cá nhân) giúp bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. Mã số này có thể đi kèm với thẻ SIM. Nếu bạn kích hoạt chức năng *Hỏi mã PIN* trong menu *Cài đặt bảo vệ*, sau đó mã sẽ được yêu cầu mỗi khi bật điện thoại.
- **Mã PIN2 (từ 4 đến 8 chữ số):** Mã PIN2 có thể được cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu khi truy cập một số chức năng.
- **Mã PUK và PUK2 (8 chữ số):** Mã PUK (mã số mở khóa cá nhân) được cần đến khi đổi mã PIN bị khóa. Mã PUK2 được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.
- **Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số):** Mã này được yêu cầu khi sử dụng chức năng *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong menu *Cài đặt bảo vệ*.
- **PIN mô-đun và PIN ký tên:** Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần *"Mô-đun an toàn"* trên trang 69.
Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem

phần *"Mô-đun an toàn"* trên trang 69.

■ Các Dịch vụ Mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các dịch vụ mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các dịch vụ mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các dịch vụ mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả kỹ thuật và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Để sử dụng một số trong các dịch vụ mạng, ví dụ như dịch vụ Internet di động, SMS hoặc đồng bộ hóa, điện thoại

cần phải có các cài đặt cấu hình chính xác. Bạn có thể nhận các cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình, và chỉ cần lưu các cài đặt này trên điện thoại. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp một mã PIN để lưu cài đặt này. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của các thông số cài đặt, liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ, đại lý Nokia được ủy quyền gần nhất hoặc vào vùng hỗ trợ trên trang web của www.nokia-asia.com/support.

Khi bạn nhận được tin nhắn cấu hình, thông báo, ***Đã nhận cài đặt cấu hình*** sẽ hiển thị. Để xem các cài đặt đã nhận, chọn **Hiển thị**.

Để lưu các cài đặt đã nhận, chọn **Lưu lại**. Nếu điện thoại yêu cầu ***Nhập mã PIN***, nhập mã PIN cho cài đặt, và chọn **OK**. Chọn hoặc không chọn các cài đặt này làm cài đặt mặc định. Để biết mã PIN, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Để loại bỏ những cài đặt đã nhận, chọn **Loại bỏ**.

Để xem và chỉnh sửa các cài đặt, xem phần **"Cài đặt cấu hình"** trên trang 49.

■ Tải về nội dung và ứng dụng

Bạn có thể tải nội dung, như chủ đề, âm thanh và video clip về điện thoại (dịch vụ mạng). . Chọn chức năng tải về (ví dụ trong menu ***Bộ sưu tập***). Để truy cập chức năng tải về, hãy xem những mô tả về menu tương ứng. Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

■ Thông tin liên hệ và hỗ trợ của Nokia

Để có phiên bản mới nhất của hướng dẫn này, các dữ liệu tải xuống, các dịch vụ và thông tin bổ sung liên quan đến sản phẩm Nokia, vui lòng ghé thăm www.nokia-asia.com/support hoặc trang web Nokia tại địa phương. Bạn cũng có thể tải xuống miễn phí các cài đặt cấu hình như là MMS, GPRS, e-mail, và các dịch vụ khác cho

kiểu điện thoại của bạn tại
www.nokia-asia.com/phonesettings.

Nếu bạn vẫn cần trợ giúp, vui lòng tới trang www.nokia-asia.com/contactus.

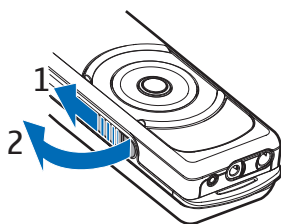
Để kiểm tra trung tâm chăm sóc khách hàng Nokia gần nhất cho các dịch vụ bảo trì, bạn có thể ghé thăm www.nokia-asia.com/repair.

1. Bắt đầu sử dụng

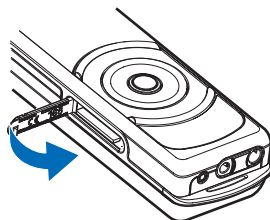
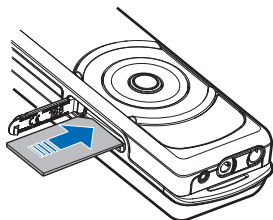
■ Lắp thẻ SIM

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em. Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

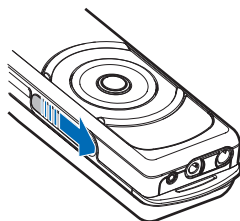
Để mở khe chứa thẻ SIM, trượt cửa thẻ SIM sang trái (1) và mở cửa (2).



Lắp thẻ SIM với các điểm tiếp xúc mạ vàng trên thẻ quay xuống và cạnh có góc cắt hướng vào trong.



Ấn cửa thẻ SIM cho tới khi nghe thấy một tiếng cách rõ ràng.



Để khóa cửa thẻ SIM đẩy cửa trượt sang phải.

Để tháo thẻ SIM, đẩy cửa thẻ SIM trượt sang trái. Ấn thẻ SIM vào trong cho tới khi nghe thấy một tiếng cách rõ ràng và thẻ SIM sẽ được nhả ra.

■ Sạc pin



Cảnh báo: Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

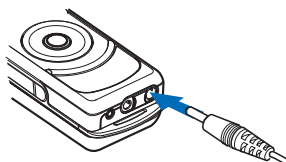
Điện thoại có một pin bên trong có thể sạc lại, không tháo ra được. Không cố tháo pin ra khỏi điện thoại vì có thể làm hỏng điện thoại. Nokia khuyến nghị nên mang máy đến bộ phận dịch vụ được ủy quyền gần nhất để thay thế pin.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do các bộ sạc AC-1, ACP-7, ACP-12, hoặc LCH-12 cung cấp.

1. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.

Thông báo **Đang sạc pin** hiển thị nhanh nếu bật điện thoại. Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi

thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.



2. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.

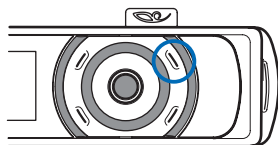
Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc được sử dụng. Ví dụ, việc sạc pin với bộ sạc AC-1 mất tối đa 1 giờ 30 phút khi điện thoại ở chế độ chờ.

■ Bật và tắt điện thoại



Cảnh báo: Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

Bấm và giữ phím kết thúc cho tới khi điện thoại bật hoặc tắt.



Nếu điện thoại hỏi mã PIN hoặc mã bảo vệ, di chuyển đến số bạn muốn trên thanh ký tự, và chọn số. Lặp lại bước này cho từng số của mã. Nếu

bạn nhập sai ký tự, chọn **Xóa** để xóa ký tự đó. Chọn **Tùy chọn** > **Chấp nhận**.

Xem thêm phần **Hỏi mã PIN** trong "**Cài đặt bảo mật**" trên trang **50** và "**Mã truy cập**" trên trang **12**.

■ Vị trí vận hành thông thường

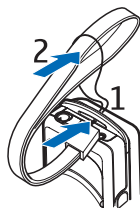
Điện thoại có một ăng-ten bên trong. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.



Lưu ý: Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

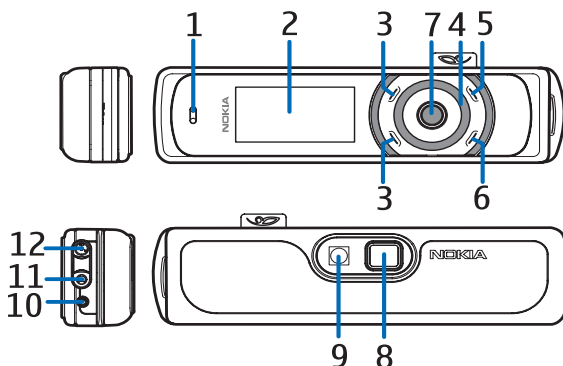
■ Dây đeo cổ tay

Xâu dây đeo như hướng dẫn trong hình và thắt chặt lại.



2. Điện thoại của bạn

■ Các phím và đầu nối



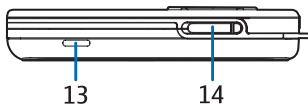
Lưu ý: Bàn phím có thể thay đổi theo thị trường.

phần "**Phím xoay**" trên trang 20.

- Tai nghe (1)
- Màn hình và gương (2)
- Phím chọn trên, phím chọn dưới, phím chọn giữa (3)
Chức năng của các phím này tùy thuộc vào hướng dẫn hiển thị trên màn hình bên cạnh các phím. Xem phần "**Chế độ chờ**" trên trang 20.
- Phím xoay Navi™ (4)
Sử dụng phím xoay để di chuyển qua thanh ký tự khi nhập chữ và số, di chuyển qua các danh sách khác nhau và, xem tin nhắn. Xem
- Phím kết thúc (5) để kết thúc cuộc gọi hiện thời và thoát khỏi bất kỳ chức năng nào. Bấm và giữ phím kết thúc để bật hoặc tắt.
- Phím đàm thoại (6) để gọi một số điện thoại và trả lời cuộc gọi. Ở chế độ chờ, bấm phím này để hiển thị tất cả các số điện thoại vừa gọi.
- Chỉ báo đèn nhấp nháy (7)
- Ống kính camera (8)
- Đèn flash của camera (9)
- Micrô (10)

Điện thoại của bạn

- Đầu nối phụ kiện (11) được sử dụng, ví dụ như để kết nối với tai nghe.
- Đầu nối bộ sạc (12)
- Loa (13)



- Khe chứa SIM (14)

■ Phím xoay

Bạn có thể sử dụng phím xoay, để nhập ký tự, di chuyển qua các danh sách khác nhau và trình duyệt tin nhắn.



Để sử dụng phím xoay, xoay phím theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều-kim đồng hồ.

Phím chọn giữa nằm ở giữa phím xoay.

Để sử dụng phím xoay.

Bấm và giữ phím chọn giữa để nhập số điện thoại.

Xoay phím để di chuyển đến một chữ số trong thanh ký tự được hiển thị ở bên dưới màn hình, và chọn **Chọn**. Lặp lại

bước này cho mỗi chữ số của số điện thoại.

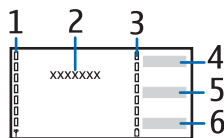
Để gọi tới số điện thoại này, bấm phím gọi hoặc chọn **Tùy chọn > Gọi**.

Để lưu số điện thoại cùng với một tên, chọn **Tùy chọn > Lưu lại**, sau đó nhập từng chữ cho tên từ thanh ký tự, và chọn **Tùy chọn > Chấp nhận**.

■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Cường độ tín hiệu của mạng di động (1)



- Tên của mạng hoặc logo mạng (2)
- Mức sạc pin (3)
- Phím chọn trên (4) là **Chọn**
- Phím chọn giữa (5) là **Menu**.
- Phím chọn dưới (6) có thể là **Danh bạ**

Xem thêm phần "[Các chỉ báo cần biết](#)" trên trang 21.

Hình nền và màn hình riêng

Bạn có thể cài đặt điện thoại hiển thị phong nền, hoặc hình nền và màn hình bảo vệ trong menu chính. Xem phần "[Cài đặt hiển thị](#)" trên trang 43.



Bàn phím điện thoại bị khóa. Xem phần "[Khóa bàn phím \(bảo vệ phím\)](#)" trên trang 22.



Điện thoại sẽ không reo báo có cuộc gọi đến hoặc có tin nhắn văn bản khi *Báo có cuộc gọi đến* được đặt là *Tắt* và *Âm báo tin nhắn* được đặt là *Không chuông*. Xem phần "[Cài đặt chuông](#)" trên trang 42.

Tiết kiệm năng lượng

Để tiết kiệm điện, màn hình và đèn bàn phím được tắt sau một khoảng thời gian nhất định. Chỉ báo đèn nhấp nháy cho biết điện thoại đã được bật. Bấm phím đầu tiên sẽ bật đèn màn hình.

Tắt chỉ báo đèn nhấp nháy (*Hiệu ứng ánh sáng*) cũng sẽ tiết kiệm năng lượng. Xem phần "[Cấu hình](#)" trên trang 42.



Cài đặt báo thức *Bật*. Xem phần "[Báo thức](#)" trên trang 58.

Các chỉ báo cần biết



Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Xem phần "[Đọc và trả lời tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS](#)" trên trang 30 hoặc "[Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện](#)" trên trang 33.



Khi chế độ kết nối (E)GPRS *Luôn trực tuyến* được chọn và dịch vụ (E)GPRS có sẵn, chỉ báo sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình. Xem phần "[Kết nối dữ liệu gói](#)" trên trang 47.



Khi kết nối (E)GPRS được thiết lập, chỉ báo này hiển thị ở phía trên

bên trái màn hình. Xem phần "[Kết nối dữ liệu GPRS](#)" trên trang 47 và "[Các trang trình duyệt](#)" trên trang 65.



Kết nối (E)GPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái chờ) (chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến và đi khi đang kết nối (E)GPRS).



"[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" chỉ báo. Xem phần "[Công nghệ vô tuyến Bluetooth](#)" trên trang 44.



Loa đã được kích hoạt. Xem phần "[Các tùy chọn trong khi gọi](#)" trên trang 25.



Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ. Xem phần "[Cài đặt bảo mật](#)" trên trang 50.



Tai nghe, bộ tai nghe, hoặc bộ trợ thính, hoặc phụ

kiện tương tự được kết nối điện thoại.

■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Bạn có thể khóa bàn phím để ngăn việc tình cờ bấm phím. Chọn **Menu** hoặc **Mở khóa**, sau đó bấm phím **Call** trong khoảng 1,5 giây để khóa hoặc mở khóa bàn phím. Nếu **Phím bảo vệ** được đặt là **Bật**, chọn **Mở khóa**, và giữ phím đàm thoại trong khoảng 1,5 giây, và nhập mã bảo mật.

Bạn có thể nhận cuộc gọi đến theo cách thông thường khi bàn phím bị khóa. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng **Khóa phím tự động** và **Phím bảo vệ**, xem phần "[Cài đặt cho máy](#)" trên trang 48.



Lưu ý: Khi bật chức năng Bảo vệ phím, bạn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Cuộc gọi khẩn cấp](#)" trên trang 85.

3. Các chức năng gọi điện

■ Gọi điện

1. Bấm và giữ phím chọn giữa khi ở chế độ chờ và nhập số điện thoại vào, bao gồm mã vùng. Để nhập số điện thoại, di chuyển đến số bạn muốn trên thanh ký tự, và chọn số đó. Lặp lại bước này cho mỗi chữ số của số điện thoại. Nếu bạn nhập sai ký tự, chọn **Xóa** để xóa ký tự đó.

Đối với các cuộc gọi quốc tế, nhập dấu + cho mã truy cập quốc tế, và nhập mã quốc gia, mã vùng, không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.

2. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.
3. Bấm phím kết thúc để ngừng cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi.

Gọi điện bằng danh bạ

Để tìm tên hoặc số điện thoại mà bạn đã lưu trong **Danh bạ**, xem phần **"Tìm kiếm số liên lạc"** trên trang 38. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

Gọi tới một số mới gọi gần đây

Khi ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại một lần để truy cập danh sách gồm tối đa 20 số điện thoại bạn vừa gọi. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và bấm phím đàm thoại để gọi tới số này.

Gọi hộp thư thoại của bạn

Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn giữa, chọn 1 và bấm phím đàm thoại. Xem thêm phần **"Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress"** trên trang 34. Nếu được mạng hỗ trợ, chỉ báo sẽ cho biết có tin nhắn thoại mới. Chọn **Nghe** để gọi số hộp thư thoại.

Cách thực hiện một cuộc gọi khác trong lúc đang có một cuộc gọi (dịch vụ mạng)

Trong khi gọi, chọn **Tùy chọn > Cuộc gọi mới**. Nhập số điện thoại, hoặc chọn **Tùy chọn > Tìm** để tìm kiếm số điện thoại trong danh bạ. Chọn **Gọi** hoặc bấm đàm thoại. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để chuyển qua lại giữa hai cuộc gọi, bấm phím đàm thoại.

■ Quay số bằng khẩu lệnh cải tiến

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách đọc tên được lưu trong danh sách liên lạc. Lệnh thoại sẽ được tự động thêm vào tất cả các mục trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh

Nếu một ứng dụng đang gửi hoặc nhận dữ liệu sử dụng kết nối dữ liệu gói, hãy ngừng ứng dụng này trước khi sử dụng quay số bằng giọng nói.

Trước khi sử dụng lệnh thoại, lưu ý lệnh thoại tùy thuộc vào-ngôn ngữ. Đối với chức năng cài đặt ngôn ngữ, xem phần **Ngôn ngữ lời thoại** trong "**Cài đặt cho máy**", trên trang 48.



Lưu ý: Sử dụng lệnh thoại có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím chọn dưới. Một âm ngắn sẽ phát ra, và thông báo **Xin mời nói** sẽ hiển thị. Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.
2. Đọc rõ lệnh thoại. Nếu việc nhận dạng giọng nói thành công, một danh sách các số liên lạc trùng khớp sẽ hiển thị. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh của số liên lạc trùng khớp ở phía trên đầu danh sách. Sau khoảng 1,5 giây nghỉ, điện thoại quay số này; hoặc, nếu kết quả không đúng, di chuyển tới một mục nhập khác, và chọn gọi cho mục nhập này. Xem phần "**Lệnh thoại**", trên trang 44.

■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi đến

Bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi. Nếu bạn muốn tắt chuông, chọn **Im lặng**.

Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím **Kết thúc**. Cuộc gọi bị từ chối sẽ được chuyển hướng nếu bạn kích hoạt chức năng

Khi máy bận. Xem phần "*Cài đặt cuộc gọi*" trên trang 47.

Dịch vụ cuộc gọi chờ

Bạn có thể trả lời cuộc gọi trong khi đang có một cuộc gọi khác nếu bạn đã kích hoạt chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ* trong menu *Cài đặt cuộc gọi* (dịch vụ mạng). Để trả lời cuộc gọi chờ, chọn **Trả lời** hoặc bấm phím kết thúc. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ.

■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng.

Các tùy chọn trong khi gọi gồm có *Âm lượng*, *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Mục số*, *Danh bạ*, *Menu*, *Ghi âm*, *Khóa bàn phím*, *Loa* hoặc *Cầm tay*.

Các tùy chọn dịch vụ mạng bao gồm *Trả lời* và *Từ chối*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *hội nghị*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tất* và các tùy chọn sau:

Gửi DTMF — để gửi các chuỗi âm

Hoán đổi — để chuyển giữa cuộc gọi hoạt động và cuộc gọi đang giữ

Nổi chuyển — để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi cuộc gọi này

cuộc gọi riêng — để thảo luận riêng trong một cuộc gọi hội nghị.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn sử dụng dành cho kiểu điện thoại của bạn trên vùng hỗ trợ của trang web Nokia, www.nokia-asia.com/support.



Cảnh báo: Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

4. Viết văn bản

Khi viết, ví dụ như một tin nhắn, bạn có thể nhập các ký tự, số và các ký tự đặc biệt trên thanh ký tự hiển thị ở phía dưới màn hình điện thoại. Di chuyển đến ký tự bạn muốn, và chọn.

Để chọn nhanh, bạn có thể sử dụng chức năng đoán trước ký tự, trong đó các ký tự thường dùng nhất được đặt ở đầu danh sách. Các ký tự được đoán bởi tính năng đoán trước ký tự tùy theo các ký tự đã chọn trước đó. Nếu bạn không sử dụng tính năng đoán trước ký tự, các ký tự sẽ hiển thị theo thứ tự bảng chữ cái.

Các ký tự có sẵn tùy thuộc vào ngôn ngữ được chọn trong menu *Ngôn ngữ điện thoại*. Xem phần *"Cài đặt cho máy"* trên trang 48.

Ngoài các ký tự, bạn cũng có thể sử dụng thanh ký tự cho:

- Để bật chức năng tiên đoán ký tự, chọn . Để tắt chức năng tiên đoán ký tự, chọn .

Khi chức năng dự đoán ký tự được bật,  sẽ hiển thị ở phía trên cùng của màn hình và các ký tự được đoán

sẽ được hiển thị với màu xanh.

- Để di chuyển con trỏ trong văn bản hoặc số đã viết chọn , và xoay phím xoay. Để tiếp tục viết, chọn **Tiếp tục**.
- Để nhập một khoảng trống, chọn khoảng trống trong thanh ký tự.
- Để nhập chữ hoa, chọn .
- Để nhập chữ thường, chọn .
- Để nhập các dấu thanh, chọn .
- Để nhập số, chọn .
- Để nhập các ký tự đặc biệt, chọn .

Có các tùy chọn khác trong menu **Tùy chọn**.

Để chấp nhận chữ hoặc số đã viết, chọn **Tùy chọn > Chấp nhận**.

■ Mẹo nhỏ khi viết văn bản

Các chức năng sau đây cũng có sẵn khi viết văn bản:

Để xóa ký tự về bên trái con trỏ, chọn **Xóa**. Chọn và giữ **Xóa** để xóa các ký tự bên trái nhanh hơn.

Để xóa hết toàn bộ các ký tự cùng lúc khi viết tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Xóa chữ*.

Chọn **Tùy chọn** > *Bật vòng lặp* để chuyển đến ký tự đầu tiên của thanh ký tự nếu bạn xoay phím xoay sang phải ở cuối thanh (hoặc nếu bạn xoay sang trái tới ký tự cuối cùng của thanh).

Để thay đổi ngôn ngữ nhập, chọn **Tùy chọn** > *Ngôn ngữ viết* và chọn một ngôn ngữ.

5. Sử dụng menu

Điện thoại cung cấp nhiều chức năng được nhóm lại trong các menu.

Phần lớn các chức năng menu đều có văn bản trợ giúp. Để xem văn bản trợ giúp, di chuyển đến chức năng menu, bạn muốn và đợi.

Bạn có thể bật hoặc tắt văn bản trợ giúp sử dụng chức năng *Bật menu trợ giúp* trong menu *Cài đặt cho máy*. Xem phần "*Cài đặt cho máy*" trên trang 48.

Chọn **Trở về** để trở lại cấp độ menu trước đó, hoặc chọn **Thoát** hoặc bấm phím kết thúc để trở lại chế độ chờ.

■ Truy cập một chức năng menu

1. Ở chế độ chờ chọn **Menu**.
2. Di chuyển đến menu chính bạn muốn (ví dụ *Cài đặt*), và chọn menu này.
3. Nếu menu có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn (ví dụ như *Cài đặt cuộc gọi*).
Nếu menu phụ được chọn có chứa các menu phụ khác (ví dụ *Tự gọi lại*), lặp lại bước này.
4. Chọn chức năng bạn muốn.

6. Nhắn tin



Các dịch vụ nhắn tin chỉ có thể được sử dụng khi được mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ (dịch vụ mạng).



Lưu ý: Khi gửi tin nhắn, điện thoại sẽ hiển thị thông báo "*Đã gửi tin nhắn*". Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Tin nhắn văn bản (SMS)

Điện thoại hỗ trợ gửi và nhận tin nhắn văn bản không quá giới hạn 160 ký tự. Nếu tin nhắn của bạn cũng có thể chứa hình ảnh vượt quá 160 ký tự, tin nhắn sẽ được gửi dưới dạng hai hoặc nhiều tin nhắn (tin nhắn nhiều phần). Cuộc

phí phụ thuộc vào số lượng tin nhắn thông thường cần thiết cho một tin nhắn nhiều phần.

Ở phía trên màn hình, bạn có thể thấy chỉ số độ dài tin nhắn đếm lùi từ 160. Ví dụ, 10/2 nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn. Lưu ý rằng các ký tự đặc biệt (Unicode) như ê, â, á, ì sẽ chiếm nhiều khoảng trống hơn.

Trước khi bạn có thể gửi một tin nhắn, bạn phải có các cài đặt tin nhắn. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn văn bản và e-mail SMS](#)" trên trang 36.



Lưu ý: Chỉ những điện thoại có hỗ trợ chức năng tin nhắn hình mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn hình.

Chức năng tin nhắn văn bản sử dụng bộ nhớ dùng chung. Xem phần "[Bộ nhớ dùng chung](#)" trên trang 12.

Soạn và gửi tin nhắn

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.

Nhập một tin nhắn. Để gửi tin nhắn, bấm phím đàm thoại hoặc chọn **Tùy chọn** > **Gửi** và chọn các tùy chọn sau:

Số vừa dùng— Để gửi tin nhắn tới số điện thoại mới sử dụng gần đây.

Đến số điện thoại— Để nhập số điện thoại của người gửi bằng phím xoay.

Đến nhiều người— Để gửi tin tới nhiều người.

Đến địa chỉ e-mail— Để gửi tin nhắn dưới dạng một e-mail

Qua cấu hình gửi— Để chọn một cấu hình gửi có sẵn.

Sau đó chọn **Tùy chọn** > **Chấp nhận** để gửi tin nhắn.

Đọc và trả lời tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS

Khi bạn nhận được tin nhắn hoặc e-mail SMS, chỉ báo  và số tin nhắn mới theo sau bởi **Có tin nhắn mới** sẽ được hiển thị. Biểu tượng  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, cần xóa một số tin nhắn cũ.

1. Chọn **Hiện thị** để xem tin nhắn mới hoặc chọn **Thoát** để xem sau. Nếu nhận nhiều tin nhắn, hãy chọn tin

nhắn mà bạn muốn đọc. Một tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS chưa đọc được chỉ báo bằng .

2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Tùy chọn**, và xem các tùy chọn hiện có.
3. Chọn **Trả lời** và chọn loại tin nhắn để trả lời. Khi trả lời e-mail SMS, xác nhận hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail. Sau đó bạn sẽ viết tin trả lời.
4. Để gửi tin nhắn, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Tùy chọn** > **Gửi**. Chọn **Tùy chọn** > **Chấp nhận** để gửi tin nhắn tới số được hiển thị.

Các thư mục Hộp thư đến và các tin đã gửi

Điện thoại lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện đến trong thư mục **Hộp thư đến** và các tin văn bản và tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục **Các tin đã gửi**. Tin nhắn văn bản được chỉ báo bằng .

Tin nhắn văn bản mà bạn muốn gửi sau có thể được lưu trong các thư mục **Tin nhắn đã lưu**, **Thư mục riêng**, hoặc thư mục **Mẫu**.

Mẫu

Điện thoại có các văn bản mẫu được chỉ báo bằng , và hình mẫu được chỉ báo bằng .

Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Mẫu*.

Thư mục Các tin đã gửi và Thư mục riêng

Để sắp xếp tin nhắn, chuyển một số tin nhắn đến thư mục *Các tin đã lưu*, hoặc tạo thư mục mới cho tin nhắn của bạn. Để chuyển một tin nhắn cụ thể vào một thư mục đã chọn, chọn **Tùy chọn** > *Di chuyển tin*.

Để thêm hoặc xóa một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Thư mục riêng*. Nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào trước đó, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **Tùy chọn** > *Tạo thư mục*. Để xóa thư mục, di chuyển đến thư mục bạn muốn xóa, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa thư mục*.

Tin nhắn đa phương tiện (MMS)



Lưu ý: Chỉ những điện thoại có hỗ trợ chức năng tin nhắn đa phương tiện tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện.

Tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh hoặc file hình ảnh. Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có kích thước 300 KB. Nếu tin nhắn có chứa một hình với định dạng tương thích, điện thoại có thể giảm hình xuống cho vừa với kích thước màn hình.

Chức năng tin nhắn đa phương tiện sử dụng bộ nhớ dùng chung. Xem phần "**Bộ nhớ dùng chung**" trên trang 12.

Nếu *Cho phép nhận* được đặt là *Có* hoặc *Trong mạng chủ*, nhà điều hành hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể tính cước cho mỗi tin nhắn bạn nhận. Cài đặt mặc định để nhận tin nhắn đa phương tiện thông thường là *bật*. Xem phần "**Cài đặt tin nhắn đa phương tiện**" trên trang 36.

Tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng sau:

- Hình: JPEG, GIF, WBMP, BMP và PNG.
- Âm thanh: chuông đa âm điều có khả năng phân cấp MIDI (SP-MIDI), âm AMR và các chuông đơn âm, và âm ACC/MP3.
- File hình ảnh dạng 3GP với kích thước SubQCIF và QCIF và âm AMR.

Điện thoại không nhất thiết hỗ trợ tất cả các dạng file khác nhau được đề cập trên đây. Nếu tin nhắn nhận được chứa các đối tượng không được hỗ trợ, chúng sẽ được thay thế bằng tên file và văn bản *Không hỗ trợ đối tượng*.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện nếu đang có một cuộc gọi.

Vì nhiều lý do, việc gửi tin nhắn có thể không thực hiện được, do đó bạn không nên chỉ dựa vào tính năng này làm phương tiện liên lạc chủ yếu.

Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

Để cài các cài đặt cần thiết cho tin nhắn đa phương tiện, xem phần **"Cài đặt tin nhắn đa**

phương tiện" trên trang 36. Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Sao chép tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.

2. Nhập một tin nhắn. Xem phần **"Viết văn bản"** trên trang 26.

Để chèn một tập tin trong tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chèn* và chọn loại tập tin bạn muốn chèn.

Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Đặt đầu trang* hoặc *Đặt cuối trang*.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi và nhận các tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Chèn* > *Trang*. Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, và một file âm thanh.

Nếu tin nhắn có chứa nhiều trang, chọn **Tùy chọn** > *Trang trước*, *Trang kế*, hoặc *Danh sách trang* để mở trang bạn muốn. Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **Tùy chọn** > *Định giờ trang*.

Bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Xóa* để xóa một hình, trang, hoặc file âm thanh trong tin nhắn, *Xem trước*, hoặc *Lưu tin nhắn*. Trong *Thêm tùy chọn* có các tùy chọn sau: *Chèn số liên lạc*, *Diễn số*, *Chi tiết tin nhắn* và *Sửa chú đề*.

- Để gửi tin nhắn, bấm phím Đàm thoại, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Gửi đến* để chọn một trong những tùy chọn gửi: *Số vừa dùng*, *Đến số điện thoại*, *Đến địa chỉ e-mail*, hoặc *Đến nhiều người*.
- Nhập số điện thoại của người nhận (hoặc địa chỉ e-mail) hoặc chọn **Tùy chọn** > *Tìm kiếm* để tìm trong *Danh bạ*. Chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận*. Tin nhắn được chuyển tới thư mục *Hộp thư đi* để gửi. Khi tin nhắn đa phương tiện đang được gửi đi, biểu tượng  động sẽ hiển thị và bạn có thể sử

dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu không gửi được, tin nhắn sẽ được lưu lại trong thư mục *Hộp thư đi*, và bạn có thể thử gửi lại sau.

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



Chú ý: Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động  sẽ hiển thị. Khi tin nhắn đã được nhận, chỉ báo  và thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* sẽ hiển thị.

Biểu tượng nhấp nháy  chỉ báo bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đã đầy. Xem phần *"Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy"* trên trang 34.



Lưu ý: Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn đa phương tiện. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

1. Chọn **Hiển thị** để xem tin nhắn, hoặc bấm **Thoát** để xem sau.
2. Để đọc tin nhắn sau: Chọn **Menu** > **Tin nhắn** > **Hộp thư đến**. Một tin nhắn đa phương tiện chưa đọc được chỉ báo bằng .
3. Di chuyển để xem tin nhắn. Chọn **Tùy chọn** để truy cập vào những tùy chọn hiện có

Các thư mục Hộp thư đến, Hộp thư đi, Các tin đã lưu và đã gửi

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục **Hộp thư đến**. Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến thư mục **Hộp thư đi**. Bạn có thể lưu các tin nhắn đa phương tiện trong thư mục **Tin nhắn đ.ph.tiện** dưới **Các tin đã lưu**. Các tin nhắn đa phương tiện đã gửi đi sẽ được lưu trong

thư mục **Các tin đã gửi** nếu **Lưu tin nhắn đã gửi** được đặt là **Có**. Xem phần **"Cài đặt tin nhắn đa phương tiện"** trên trang 36. Tin nhắn đa phương tiện được chỉ báo bằng .

Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  nhấp nháy và thông báo **Bộ nhớ đầy, xem tin nhắn chờ** sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn chờ, chọn **Hiển thị**. Để lưu lại tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > **Lưu tin nhắn**. Để xóa tin nhắn, chọn thư mục và tin nhắn cần xóa. Để loại bỏ tin nhắn chờ, chọn **Thoát** > **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

Tin nhắn âm thanh Nokia Xpress

Đây là dịch vụ nhắn tin đa phương tiện cho phép bạn tạo và gửi các tin nhắn thoại theo cách thuận tiện. Dịch vụ tin nhắn đa phương tiện phải được kích hoạt trước khi sử dụng dịch vụ này.

Tạo vào gửi tin nhắn âm thanh

1. Chọn **Menu** > *Tin âm thanh*.
Máy ghi âm sẽ mở. Để sử dụng máy ghi âm, xem phần "**Máy ghi âm**" trên trang 56.
2. Khi ngừng ghi âm, màn hình sẽ hiển thị thông báo *Tin nhắn sẵn sàng để sử dụng*. Chọn **Gửi** và chọn các tùy chọn sau:

Số vừa dùng — Để gửi tin nhắn tới số điện thoại mới sử dụng gần đây.

Đến số điện thoại — Để nhập số điện thoại

Đến địa chỉ e-mail — Để nhập địa chỉ e-mail của người nhận

Đến nhiều người — Để gửi tin tới nhiều người

Sau đó chọn **Tùy chọn** > **Chấp nhận**, và tin nhắn được gửi.

3. Nếu bạn không gửi tin nhắn ngay, chọn Tùy chọn và:

Phát — để kiểm tra lại tin nhắn trước khi gửi

Âm lượng — để tăng hoặc giảm âm lượng ghi

Loa — để chuyển hướng âm thanh sang loa

Thay file âm thanh — để ghi tin nhắn mới

Lưu tin nhắn — để lưu tin nhắn trong Bộ sưu tập

Lưu file âm thanh — để lưu một đoạn thoại từ tin nhắn

Sửa chủ đề — để chỉnh sửa nội dung của tin nhắn

Chi tiết tin nhắn — để xem chi tiết tin nhắn

Nhận tin nhắn âm thanh

Khi điện thoại của bạn đang nhận một tin nhắn âm thanh, thông báo *Đã nhận 1 tin âm thanh* sẽ hiển thị. Chọn **Phát** để mở tin nhắn hoặc chọn **Hiển thị** > **Phát** nếu nhận được nhiều tin nhắn. Chọn **Tùy chọn** để xem những tùy chọn khả dụng. Để nghe tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để lưu tin nhắn, chọn **Tùy chọn** > *Lưu file âm thanh* và chọn thư mục bạn muốn lưu tin nhắn.

Tin thông báo

Với dịch vụ tin nhắn mạng, bạn có thể nhận các tin nhắn theo các chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Các tin nhắn này có thể bao gồm, ví dụ như thông tin thời tiết hay tình trạng

giao thông. Để biết tính khả dụng, các chủ đề, và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các lệnh dịch vụ*. Nhập và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

■ Xóa hết tin nhắn trong một thư mục

Để xóa tất cả tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn*. Chọn thư mục bạn muốn xóa tin nhắn và chọn **Có** để xác nhận hành động. Nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không.

■ Cài đặt tin nhắn

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn.

Cài đặt tin nhắn văn bản và e-mail SMS

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.

Cấu hình gửi— Nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình bạn muốn sử dụng.

Lưu tin đã gửi > **Có**— Cài điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*.

Tự động gửi lại— Để bật hoặc tắt chức năng tự động gửi lại.

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Nếu *Cho phép nhận* được đặt là **Có** hoặc *Trong mạng chủ*, nhà điều hành hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể tính cước cho mỗi tin nhắn bạn nhận. Cài đặt mặc định để nhận tin nhắn đa phương tiện thông thường là bật.

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* và chọn các tùy chọn sau:

Lưu tin nhắn đã gửi > **Có**— để cài điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

Báo kết quả > **Có** — để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng)

Đ.giờ trg mặc định — để định thời gian mặc định cho các trang trong tin nhắn đa phương tiện

Cho phép nhận. — Chọn **Có**, **Trong mạng chủ**, hoặc **Không**, để sử dụng dịch vụ đa phương tiện. Nếu **Cho phép nhận** được đặt là **Có** hoặc **Trong mạng chủ**, nhà điều hành hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn có thể tính cước cho mỗi tin nhắn bạn nhận. Cài đặt mặc định để nhận tin nhắn đa phương tiện thông thường là **bật**.

T.nhắn đ.ph.tiện đến — Chọn **Tái về** để cài diện thoại tự động tải về các tin nhắn đa phương tiện mới nhận, hoặc chọn **Từ chối** nếu bạn không muốn nhận tin đa phương tiện. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được đặt là **Không**.

Cài đặt cấu hình — Chọn **Cấu hình** và nhà cung cấp dịch vụ mặc định để nhận tin nhắn đa phương tiện. Chọn **Tài khoản** để xem các tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Nếu có nhiều tài khoản

hiển thị, chọn một tài khoản bạn muốn sử dụng. Bạn có thể nhận cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ. Để nhận cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 13. Để nhập các cài đặt theo cách thủ công, xem phần **"Cài đặt cấu hình"** trên trang 49.

Nhận thông báo — để chọn nếu bạn cho phép nhận tin nhắn quảng cáo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu **Cho phép nhận** được đặt là **Không**.

Cài đặt cỡ chữ

Để chọn cỡ chữ để đọc và viết tin nhắn, chọn **Menu** > **Tin nhắn** > **Cài đặt tin nhắn** > **Cài đặt khác** > **Cỡ chữ**.

Bộ đếm tin nhắn

Để xem số tin nhắn đã gửi và nhận, chọn **Menu** > **Tin nhắn** > **Bộ đếm tin nhắn**. Chọn **Các tin đã gửi** hoặc **Các tin đã nhận**, hoặc chọn **Xóa bộ đếm** để xóa bộ đếm.

7. Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (Danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM. Bộ nhớ điện thoại có thể lưu lại tên và số điện thoại. Các chi tiết khác nhau, chẳng hạn như ghi chú bằng văn bản và khẩu lệnh có thể được kết hợp với mỗi tên. Bạn cũng có thể đính kèm ảnh với số liên lạc. *Danh bạ* sử dụng bộ nhớ dùng chung. Xem phần "*Bộ nhớ dùng chung*" trên trang 12.

Tên và số điện thoại lưu trong bộ nhớ thẻ SIM được chỉ báo bằng .

■ Cài đặt danh bạ

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Cài đặt* > *Chọn bộ nhớ*, *Xem danh bạ*, hoặc *Hiện trạng*.

■ Tìm kiếm số liên lạc

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Tìm*.

■ Lưu tên và số điện thoại (Thêm số mới)

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **Tùy chọn** > *Thêm số mới*. Nhập tên kênh và chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận*. Nhập số điện thoại, và chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận* lại một lần nữa.

■ Lưu, chỉnh sửa, hoặc xóa chi tiết

Bạn có thể lưu, chỉnh sửa, hoặc xóa các loại số điện thoại khác nhau, hình ảnh, và các mục văn bản ngắn trong danh sách liên lạc của điện thoại.

Số lưu đầu tiên được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh số chỉ báo (ví dụ ). Khi bạn chọn một tên từ danh bạ (ví dụ như để gọi điện, số điện thoại), số mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Bảo đảm rằng bộ nhớ được chọn là bộ nhớ *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

- Di chuyển đến tên được lưu trong bộ nhớ trong của máy để chọn số liên lạc bạn muốn thêm một chi tiết mới, và chọn **Chi tiết** di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn các tùy chọn sau:

Xem — để xem chi tiết của số liên lạc đã chọn

Thêm chi tiết — để thêm các chi tiết khác vào số liên lạc này

Sửa số — để chỉnh số điện thoại đã chọn

Sửa tên — để chỉnh sửa tên được chọn

Sửa chi tiết — để chỉnh sửa chi tiết được chọn

Xóa — để xóa chi tiết được chọn

Gửi tin nhắn — để gửi tin nhắn tới số điện thoại được chọn

Mặc định — để đặt số đã chọn làm số mặc định

Đổi nhóm — để đổi loại số cho số được chọn

Sao chép số — để copy số được chọn

Gửi danh thiếp — để gửi một danh thiếp tới số được chọn

Đổi hình ảnh — để thay đổi ảnh gắn với số liên lạc

Lưu vào Bộ sưu tập — để lưu ảnh vào bộ sưu tập

Xóa số liên lạc — để xóa tất cả các chi tiết của một số liên lạc

Phát khẩu lệnh — để nghe khẩu lệnh của số liên lạc được chọn

■ Copy số liên lạc

Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM và ngược lại. Lưu ý rằng bất kỳ mục văn bản nào được lưu trong bộ nhớ điện thoại, ví dụ như địa chỉ e-mail, sẽ không được copy sang thẻ SIM.

- Chọn **Menu** > **Danh bạ** > **Danh bạ** > **Tùy chọn** > **Sao chép**.
- Chọn hướng copy; **Từ máy sang thẻ SIM** hoặc **Từ thẻ SIM sang máy**.
- Chọn **Lần lượt**, **Tất cả**, hoặc **Số mặc định**. Nếu bạn chọn **Lần lượt**, di chuyển đến tên bạn muốn copy, và chọn **Sao chép**. **Số mặc định** sẽ được hiển thị nếu bạn copy từ điện thoại sang thẻ SIM.

Chỉ những số mặc định sẽ được copy.

4. Để chọn xem bạn muốn giữ hay xóa tên và số điện thoại gốc, chọn *Giữ nguyên bản* hoặc *Chuyển bản gốc*. Nếu bạn chọn *Tất cả* hoặc *Số mặc định*, chọn **Có** khi *Sao chép danh bạ?* hoặc *Chuyển danh bạ?* được hiển thị.

■ Gửi và nhận danh thiếp

Khi nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Để gửi một danh thiếp, tìm tên và số điện thoại bạn muốn gửi trong *Danh bạ*, chọn **Chi tiết** > **Tùy chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia* (dịch vụ mạng), *Dạng văn bản* (dịch vụ mạng), hoặc *Qua Bluetooth* > *Số mặc định* hoặc *Gửi cá chi tiết*.

8. Nhật ký



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhỡ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, thời lượng của các cuộc gọi. Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi khi mạng hỗ trợ các chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

Khi bạn bấm **Tùy chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhỡ*, *Cuộc gọi vừa nhận*, và *Các số vừa gọi*, bạn có thể xem ngày và giờ của cuộc gọi, chỉnh sửa hoặc xóa số điện thoại trong danh sách, lưu số điện thoại trong *Danh bạ*, hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại này.

hoặc *Thời gian kết nối dữ liệu gọi* để biết thông tin tương đối về các liên lạc gần nhất.

■ Bộ đếm cước và bộ tính giờ



Lưu ý: Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Chọn **Menu** > *Nhật ký* > *Thời gian gọi*, *Bộ đếm dữ liệu gọi*,

9. Cài đặt



■ Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cấu hình* và chọn một cấu hình.

Để khởi động cấu hình được chọn, chọn *Khởi động*.

Để cài đặt riêng cấu hình, chọn *Cài đặt riêng* và chọn cài đặt bạn muốn thay đổi. Để chỉnh sửa cài đặt, xem phần "*Cài đặt chuông*" trên trang 42. Chọn *Hiệu ứng ánh sáng* để kích hoạt chỉ báo đèn nhấp nháy nếu điện thoại bật và đèn màn hình tắt. Để đổi tên một cấu hình, chọn *Tên cấu hình*. Bạn không thể đổi tên cấu hình *Bình thường*.

Để cài cấu hình hoạt động trong khoảng thời gian nhất định, lên đến 24 giờ, chọn *Có đặt giờ*, và cài thời gian kết thúc cho cài đặt cấu hình.

■ Chủ đề

Một chủ đề là một bộ bao gồm một màn hình nền, một kiểu chuông, một hình nền, và một bảng màu để tùy chỉnh điện thoại của bạn cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Chủ đề*. Để kích hoạt một chủ đề, chọn *Chọn chủ đề* để xem thư mục *Chủ đề* trong *Bộ sưu tập*. Mở thư mục, và di chuyển đến một chủ đề. Chọn *Tùy chọn* > *Áp dụng chủ đề*. Để tải về chủ đề mới, chọn *Chủ đề tải xuống*.

■ Cài đặt chuông

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm* và chọn các tùy chọn sau: *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm bàn phím*, và *Âm cảnh báo*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*. Xem phần "*Cấu*

hình" trên trang 42. Chọn **Báo có cuộc gọi** để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn. Di chuyển đến nhóm người gọi bạn muốn chọn, hoặc chọn **Tất cả cuộc gọi** > **Chọn**.

■ Cài đặt đèn

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt đèn** > **Bật** hoặc **Tắt**, để bật hoặc tắt hiệu ứng đèn.

■ Cài đặt hiển thị

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt hiển thị**.

Hình nền — để hiển thị một hình nền khi điện thoại ở chế độ chờ.

Màn hình riêng — để chọn một hình động hoặc một hình tĩnh trong **Hình vẽ** làm màn hình riêng. Chọn **Thời gian nghỉ** và nhập thời gian trước khi màn hình riêng được kích hoạt. Chọn **Bật** để kích hoạt màn hình riêng.

Bảng màu — để thay đổi màu trong một số bộ phận hiển thị

Màu chữ ở chế độ chờ — để đổi màu văn bản ở chế độ chờ

Logo mạng — để cài điện thoại hiển thị logo mạng (dịch vụ mạng)

■ Cài đặt ngày giờ

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt ngày giờ**.

Đồng hồ — để cài điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh đồng hồ và chọn múi giờ và định dạng giờ

Ngày — để cài điện thoại hiển thị ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, chọn dạng ngày và dấu phân cách ngày

Tự cập nhật t.gian — để cài điện thoại tự động cập nhật ngày giờ theo múi giờ hiện thời (dịch vụ mạng).

■ Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại.

Phím chọn dưới

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Phím chọn dưới** để gán một chức năng của điện thoại từ một danh sách cài sẵn cho phím dưới. Xem phần **"Chế độ chờ"** trên trang 20.

Menu này sẽ không hiển thị trong một số biến thể của nhà điều hành.

Lệnh thoại

Điện thoại có tính năng nhận dạng giọng nói cho phép bạn nói lệnh thoại để quay số và thực hiện các chức năng của điện thoại.

Trước khi sử dụng lệnh thoại, lưu ý lệnh thoại tùy thuộc vào-ngôn ngữ. Đối với chức năng cài đặt ngôn ngữ, xem phần *Ngôn ngữ lời thoại* trong "Cài đặt cho máy", trên trang 48.

Lệnh thoại tự động được gán cho các chức năng trong máy và tên được ghi trong danh bạ được tự động chuyển thành một khẩu lệnh. Để kích hoạt và thực hiện một khẩu lệnh, xem phần "Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu lệnh" trên trang 24.

Để quản lý lệnh thoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Phím tắt riêng** > **Lệnh thoại**, di chuyển đến một chức năng, và chọn **Tùy chọn**, và chọn các tùy chọn sau:

Sửa— để thay đổi lệnh thoại của một chức năng điện thoại, và nhập tên mới vào

Xóa— để tắt lệnh thoại trong chức năng đã chọn

Chọn tất cả— để kích hoạt lệnh thoại cho tất cả các chức năng điện thoại từ danh sách lệnh thoại.

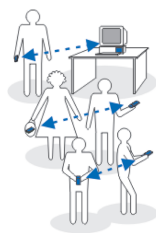
Xóa tất cả— để tắt kích hoạt lệnh thoại cho tất cả các chức năng điện thoại từ danh sách lệnh thoại.

Kết nối

Bạn có thể nối điện thoại với một thiết bị tương thích sử dụng kết nối Bluetooth. Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số dữ liệu gói.

Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 1,1 hỗ trợ các cấu hình sau: Cấu hình Tai nghe, Cấu hình Bộ tai nghe, Cấu hình Mở rộng Đối tượng, Cấu hình Truyền Tập tin, và Cấu hình Mạng Quay số. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa



các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ vô tuyến Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc cho phép các tính năng như vậy hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép các kết nối không dây giữa các thiết bị điện tử trong phạm vi tối đa 10 mét. Một kết nối Bluetooth có thể được sử dụng để gửi hình ảnh, video, văn bản, danh thiếp, ghi chú lịch hay để kết nối vô tuyến đến các thiết bị tương thích sử dụng công nghệ Bluetooth, ví dụ như máy tính. Không phải tất cả các máy tính sử dụng công nghệ Bluetooth đều tương thích.

Thiết lập kết nối Bluetooth

1. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*.
2. Để khởi động chức năng Bluetooth, chọn *Bluetooth* > *Bật*.
3. Chọn *Tim phụ kiện âm thanh* để tìm kiếm các thiết bị âm thanh tương thích với Bluetooth và chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại, hoặc chọn *Các thiết bị đã ghép* để tìm kiếm một thiết bị Bluetooth bất kỳ trong phạm vi hoạt động. Nếu danh sách trống, chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị, và chọn **Ghép nối**.
4. Nhập mã khóa Bluetooth của thiết bị để liên kết (ghép nối), và kết nối thiết bị với điện thoại của bạn để bắt đầu sử dụng thiết bị. Bạn chỉ cần nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên.

Kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Thiết bị hoạt động — để kiểm tra kết nối Bluetooth hiện đang hoạt động. Nếu bạn muốn đóng kết nối với thiết bị được chọn, chọn **Ngưng kết nối**.

Các thiết bị đã ghép — để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại. Di chuyển đến thiết bị bạn muốn.

Chọn **Tùy chọn** để truy cập những chức năng khả dụng tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn *Gán tên* để đặt một biệt hiệu (chỉ có bạn nhận biết được) cho thiết bị được chọn. Chọn *Tự k.nối, ko xác nhận* > *Có* nếu bạn muốn điện thoại tự động kết nối với thiết bị đã chọn, hoặc *Không* nếu bạn muốn điện thoại yêu cầu xác nhận của bạn trước. Chọn *Ngưng ghép* nếu bạn muốn xóa việc ghép với thiết bị này. Chọn *Ghép nối thiết bị mới* nếu bạn muốn ghép với một thiết bị khác. Một kết nối Bluetooth hoạt động được chỉ báo bởi biểu tượng  ở trên cùng của màn hình.

Cài đặt Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth* > *Cài đặt*

Bluetooth để xác định cách điện thoại của bạn được hiển thị với các thiết bị Bluetooth khác. Chọn *Phạm vi kết nối* và *Hiển thị tất cả* để hiển thị điện thoại của bạn với tất cả các thiết bị Bluetooth khác hoặc *Ẩn* để chỉ hiển thị điện thoại với các thiết bị đã được ghép. Nếu có thể, sử dụng chế độ ẩn. Chọn *Tên điện thoại* để thay đổi tên thiết bị Bluetooth của điện thoại của bạn.

Dữ liệu gói

Công nghệ GPRS (dịch vụ vô tuyến trọn gói) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). Công nghệ EGPRS (công nghệ GPRS nâng cao) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của (E)GPRS và tốc độ truyền dữ liệu, thuê bao, và cước phí, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn cần lưu các cài đặt (E)GPRS cho các ứng dụng sử dụng công nghệ (E)GPRS.

Kết nối dữ liệu gói

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Kết nối dữ liệu gói* và các tùy chọn sau:

Khi cần — kết nối và đăng ký (E)GPRS sẽ được thiết lập khi một ứng dụng dùng (E)GPRS cần đến và sẽ ngắt khi bạn kết thúc ứng dụng đó

Luôn trực tuyến — để cài điện thoại tự động đăng ký với mạng dữ liệu gói khi bật điện thoại

GPRS và EGPRS không được chỉ báo riêng biệt; GPRS và EGPRS có chỉ báo giống nhau.

Cài đặt modem dữ liệu gói

Bạn có thể kết nối điện thoại với một máy tính tương thích qua công nghệ vô tuyến Bluetooth và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối dữ liệu gói từ máy tính.

Để xác định cài đặt từ máy PC, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Dữ liệu gói* > *Cài đặt dữ liệu gói* và chọn các tùy chọn sau:

Chọn *Điểm truy cập* — để khởi động điểm truy cập bạn muốn sử dụng.

Sửa điểm truy cập hiện thời — để thay đổi điểm truy cập hiện thời và để thay đổi cài đặt điểm truy cập.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ dữ liệu gói (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "*Nokia PC Suite*" trên trang 74. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

■ Cài đặt cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi* và chọn các tùy chọn sau:

Chuyển hướng cuộc gọi (dịch vụ mạng) — Để có thêm chi tiết, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Tự gọi lại > *Bật* — Điện thoại của bạn cố gọi lại tối đa 10 lần sau lần gọi không thành công.

Dịch vụ cuộc gọi chờ > *Khởi động* — Mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có một cuộc gọi khác (dịch vụ mạng). Xem phần "*Dịch vụ cuộc gọi chờ*" trên trang 25.

Chi tiết cuộc gọi > *Hiện* — Điện thoại hiển thị nhanh thời

Cài đặt

gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng).

Báo số (dịch vụ mạng) —
Chọn **Có** hoặc **Lựa chọn gốc**.

■ Cài đặt cho máy

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cài đặt cho máy** và chọn các tùy chọn sau:

Cài đặt ngôn ngữ > **Ngôn ngữ điện thoại** — để cài đặt ngôn ngữ hiển thị cho điện thoại

Cài đặt ngôn ngữ > **Ngôn ngữ viết** — để cài đặt ngôn ngữ soạn thảo văn bản cho điện thoại

Cài đặt ngôn ngữ > **Ngôn ngữ lời thoại** — để chọn một ngôn ngữ hiện có cho phát giọng nói

Hiện trạng — Di chuyển để xem dung lượng bộ nhớ còn trống, tổng lượng bộ nhớ đã dùng và bộ nhớ đã dùng cho mỗi chức năng trong danh sách

Khóa phím tự động — để cài đặt bàn phím của điện thoại tự động khóa ở chế độ chờ sau một thời gian chờ đã cài sẵn và không có chức năng nào được sử dụng.

Phím báo vệ — Nhập mã báo vệ, và chọn **Bật** để cài điện

thoại hỏi mã báo vệ khi bạn mở khóa báo vệ bàn phím.

Khi bật chức năng báo vệ phím, bạn vẫn có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp chính thức. Xem phần "**Khóa bàn phím (báo vệ phím)**" trên trang 22.

Thông tin mạng > **Bật** — để nhận thông tin từ mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng)

Lời chào — Nhập ghi chú bạn muốn sẽ được hiển thị nhanh khi bật điện thoại. Để lưu ghi chú, chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**.

Chọn nhà điều hành > **Tự động** — Điện thoại sẽ tự động chọn một trong các mạng di động có sẵn trong khu vực. Với cách **Thủ công**, bạn có thể chọn mạng có thỏa thuận hòa mạng với nhà điều hành mạng.

SIM khai báo — Xem phần "**Dịch vụ SIM**" trên trang 72.

Bật menu trợ giúp — để cài điện thoại hiển thị văn bản trợ giúp

Chuông khởi động — để cài điện thoại phát chuông khởi động khi bật điện thoại

■ Cài đặt phụ kiện

Menu cài đặt phụ kiện chỉ được hiển thị khi điện thoại đã được kết nối với một phụ kiện di động tương thích, ví dụ như bộ sạc hoặc bộ sử dụng rảnh tay.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Tùy thuộc vào phụ kiện, bạn có thể chọn một trong số các tùy chọn sau: *Mặc định* hoặc *Trả lời tự động*.

■ Cài đặt cấu hình

Một số dịch vụ mạng yêu cầu cài đặt cấu hình chính xác trên điện thoại của bạn. Nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ; hoặc nhập các cài đặt vào theo cách thủ công. Các cài đặt cấu hình từ 10 nhà cung cấp dịch vụ khác nhau có thể được lưu trong điện thoại và được quản lý trong menu này.

Để lưu các cài đặt cấu hình nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 13.

Bạn có thể xem và chỉnh sửa từng phần cài đặt trong các ứng dụng khác nhau.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình mặc định — để xem danh sách các nhà cung cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại (nhà cung cấp dịch vụ mặc định được đánh dấu sáng) và để chọn nhà cung cấp dịch vụ khác làm mặc định. Di chuyển đến một nhà cung cấp, và chọn **Chi tiết** để xem danh sách các ứng dụng được hỗ trợ. Để xóa một nhà cung cấp dịch vụ trong danh sách, chọn **Tùy chọn** > *Xóa*.

Kích hoạt cấu hình mặc định — để cài các ứng dụng sử dụng cài đặt từ nhà cung cấp dịch vụ mặc định.

Điểm truy cập thường dùng — để chọn một điểm truy cập khác. Thường sử dụng điểm truy cập của nhà điều hành mạng ưu tiên của bạn.

Kết nối mục hỗ trợ của nhà c. cấp d. vụ — để tải xuống cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ nếu dịch vụ này được hỗ trợ bởi nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Cài đặt cấu hình riêng— để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt tài khoản. Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*. Chọn loại dịch vụ, và chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn. Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản đó, và chọn **Tùy chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

Nhập cài đặt theo cách thủ công

Để nhập, xem, và chỉnh sửa các cài đặt theo cách thủ công, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình* > *Cài đặt cấu hình riêng*.

Để thêm một cấu hình mới, chọn **Thêm**, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Thêm mới*. Chọn một trong các kiểu ứng dụng trong danh sách, và nhập vào tất cả các cài đặt cần thiết. Để kích hoạt cài đặt, chọn **Trở về** > **Tùy chọn** > *Khởi động*.

Để xem hoặc chỉnh sửa cài đặt do người dùng quy định, chọn ứng dụng mà bạn muốn xem, và chọn cài đặt để chỉnh sửa.

■ Cài đặt bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ, và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ*, và chọn các tùy chọn sau:

Hỏi mã PIN— để cài điện thoại hỏi mã PIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã PIN.

Dịch vụ chặn cuộc gọi— để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại (dịch vụ mạng). Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.

Gọi số ẩn định— để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

Nhóm nội bộ— để xác định nhóm người mà bạn có thể gọi điện cho họ hay họ có thể gọi điện cho bạn (dịch vụ mạng).

Cấp độ bảo vệ. — Nếu bạn chọn *Điện thoại*, điện thoại sẽ hỏi mã bảo vệ mỗi khi bạn lắp thẻ SIM mới.

Nếu bạn chọn *Bộ nhớ*, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn, và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

Mã truy nhập — để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

Chọn mã — để chọn thẻ PIN hoặc mã UPIN sẽ được kích hoạt.

■ Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở lại giá trị mặc định, chọn

Menu > *Cài đặt* > *Khôi phục cài đặt gốc*.

10. Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, video clip, các đoạn ghi âm, và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục.

Điện thoại hỗ trợ hệ thống quản lý bản quyền kỹ thuật số (DRM) để bảo vệ nội dung theo ý muốn. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

1. Chọn **Menu** > **Bộ sưu tập**.
Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị.
2. Di chuyển đến thư mục bạn muốn, và chọn **Mở** để xem danh sách các tập tin trong thư mục này, hoặc chọn **Tùy chọn** để truy cập vào các tùy chọn hiện có.
3. Nếu bạn đã mở một thư mục, chọn tập tin bạn muốn xem, và chọn **Mở**; hoặc

chọn **Tùy chọn** để sử dụng một trong các chức năng hiện có.

11. Phương tiện



Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, nhạc (bao gồm kiểu chuông) hay nội dung khác.

■ Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera 2 megapixel tích hợp. Ống kính và đèn flash của camera nằm ở mặt sau của điện thoại, và màn hình điện thoại hoạt động như một kính ngắm. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các đoạn phim dạng 3GP.

Khi đang chụp hình và sử dụng hình ảnh hoặc các đoạn video clip, phải tuân theo các quy định và tôn trọng các phong tục cũng như các quyền hợp pháp và riêng tư của từng địa phương.

Chụp ảnh

Giữ một khoảng cách an toàn khi sử dụng đèn flash. Không sử dụng đèn flash khi ở gần người hoặc động vật. Không

che đèn flash khi đang chụp hình.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > *Chụp ảnh*. Điện thoại sẽ lưu các hình chụp vào *Bộ s.tập* > *Hình ảnh*. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**. Để xem các tùy chọn, chọn **Tùy chọn**.

Nếu chụp ảnh trong điều kiện ánh sáng yếu, hoặc để sử dụng đèn flash của camera, chọn **Tùy chọn** > *Bật chế độ ban đêm* hoặc *Bật đèn flash*.

Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*. Để chọn chế độ video, di chuyển sang trái hoặc phải, hoặc chọn **Tùy chọn** > *Video*, và chọn **Thu hình**. Để tạm ngưng ghi hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu lại đoạn hình ảnh trong *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để xem các tùy chọn, chọn **Tùy chọn**.

Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Công Cụ media* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến cho điện thoại

Bạn có thể nhận các cài đặt trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà cung cấp dịch vụ bạn muốn sử dụng. Để nhận cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần **"Dịch vụ cài đặt cấu hình"** trên trang 13. Và xem thêm phần **"Cài đặt cấu hình"** trên trang 49. Bạn cũng có thể chỉnh sửa cài đặt với Bộ Nokia PC Suite.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Cài đặt đg truyền* và chọn các tùy chọn sau:

Cấu hình — để kích hoạt một cấu hình.

Tài khoản — để kích hoạt một tài khoản.

Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng MP3 hoặc AAC mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin nhạc sẽ được tự động phát hiện và được chèn vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

Nghe các bài nhạc

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy nghe nhạc*. Chi tiết của bài nhạc đầu tiên trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa, , , , hoặc , trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn .

Để chuyển sang phần đầu bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang phần đầu

bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng việc nghe, chọn .



Cảnh báo: Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu **Máy nghe nhạc**, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

Âm lượng— để thay đổi mức âm lượng, bấm phím di chuyển trái hoặc phải.

Phát qua Bluetooth— để thực hiện một kết nối với một phụ kiện âm thanh sử dụng kết nối Bluetooth.

Danh sách bài nhạc— để xem tất cả các bài nhạc hiện có

trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn **Phát**. Chọn **Tùy chọn** > **Làm mới bài nhạc** hoặc **Thay đổi danh sách** để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc sẽ được hiển thị khi bạn mở menu **Máy nghe nhạc**, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

Các tùy chọn > **Ngẫu nhiên** > **Bật**— để nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn **Phát lại** > **Bài nhạc hiện tại** hoặc **Tất cả bài nhạc** để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

Loa hoặc **Tai nghe**— để nghe nhạc qua loa hoặc tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



Mẹo: Khi sử dụng tai nghe, để chuyển sang bài nhạc kế tiếp, bấm phím tai nghe.

Gửi— để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS hoặc kết nối Bluetooth.

Tải nhạc— để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên quan đến bài nhạc hiện tại. Chúc

năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.

Hiện trạng — để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

■ Đài FM

Để nghe radio bằng điện thoại, bạn cần gắn tai nghe tương thích vào điện thoại. Nếu tai nghe được kết nối trực tiếp với điện thoại, dây tai nghe có tác dụng như một ăng-ten, vì thế hãy để dây treo tự do. Chất lượng phát sóng radio tùy thuộc vào vùng phủ sóng của đài phát tại khu vực cụ thể. Để bật radio, chọn **Menu** >

Phương tiện > *Đài FM*. Số vị trí kênh, tên kênh (nếu bạn đã lưu kênh) và tần số kênh radio sẽ được hiển thị. Nếu bạn đã lưu các kênh radio, di chuyển và chọn một kênh radio ở vị trí từ 1 đến 20.

Dò và lưu các kênh radio

Khi đang bật radio, chọn , hoặc  và bấm **Chọn** để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz hoặc bấm và giữ **Chọn** để bắt đầu tìm kênh. Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh. Để lưu kênh,

chọn **Tùy chọn** > *Lưu kênh*. Nhập tên kênh, và chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận*.

Sử dụng radio

Khi radio được bật, chọn  hoặc  để di chuyển đến kênh đã lưu trước hoặc sau hoặc chọn **Tùy chọn**, và chọn các tùy chọn sau:

Tắt — để tắt đài FM

Âm lượng — để đặt âm lượng radio

Các kênh — để xem danh sách kênh. Chọn **Tùy chọn** để đổi tên hoặc xóa kênh.

Loa (hoặc *Tai nghe*) — để nghe đài qua loa (hoặc tai nghe). Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Cài tần số — Nhập tần số kênh radio mà bạn muốn nghe. Bạn có thể nhập một tần số trong khoảng 87,5 MHz và 108,0 MHz. Để cài tần số, chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận*.

■ Máy ghi âm

Bạn có thể ghi lại lời nói, âm thanh, hoặc cuộc gọi kéo dài tối đa 60 phút. Ví dụ, bạn có thể sử dụng chức năng này để

ghi lại tên và số điện thoại để sử dụng sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối GPRS đang hoạt động.

5. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Phát mục cuối*.
6. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất, chọn **Tùy chọn** > *Gửi mục cuối*.

Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.
2. Để bắt đầu ghi âm, sử dụng phím xoay để đánh dấu nút ghi âm ảo  và chọn nút này bằng phím chọn giữa. Để bắt đầu ghi âm trong khi đang có cuộc gọi, chọn **Tùy chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi 5 giây.
3. Để tạm dừng ghi âm, sử dụng phím xoay để đánh dấu nút tạm dừng ảo  và chọn nút này bằng phím chọn giữa. Để tiếp tục ghi âm chọn lại nút ghi âm .
4. Để kết thúc ghi âm, sử dụng phím xoay để đánh dấu nút dừng ảo  và chọn nút này bằng phím chọn giữa. Cuộc ghi âm sẽ được lưu lại trong thư mục *File ghi âm* của menu *Bộ sưu tập*.

Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **Tùy chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *File ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **Tùy chọn** để chọn một số tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần *"Bộ sưu tập"* trên trang 52.

12. Sắp xếp



■ Báo thức

Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức*, và nhập thời gian báo. Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*. Chọn *Lập lại âm báo* để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần.

Chọn *Âm báo* và chọn âm báo thức mặc định. Để cài đặt âm báo thức riêng, chọn một âm trong danh sách nhạc chuông hoặc trong Bộ sưu tập.

■ Ngừng báo

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và phát sáng *Báo thức!* và hiển thị thời gian hiện tại. Chọn **Dừng** để ngừng âm báo. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức trong một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng khoảng 10 phút rồi tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự

bật và phát âm báo. Nếu bạn chọn **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện thoại không. Chọn **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không được chọn **Có** khi điện thoại có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

■ Lịch

Chức năng lịch sử dụng bộ nhớ dùng chung. Xem phần "**Bộ nhớ dùng chung**" trên trang 12.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu ngày có ghi chú, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **Tùy chọn** > *Xem theo tuần*. Để xem một ghi chú, chọn **Xem**.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch có thể là tạo, xóa, chỉnh sửa, di chuyển và lập lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; hoặc gửi ghi chú tới lịch của một

điện thoại tương thích khác dưới dạng ghi chú, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong **Cài đặt** bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, hoặc ngày đầu tiên trong tuần.

Trong tùy chọn **Tự động xóa ghi chú**, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định

Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần và **Tùy chọn** > **Xóa hết ghi chú**.

Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Lịch**. Di chuyển đến ngày muốn tạo ghi chú, và chọn **Tùy chọn** > **Viết ghi chú**. Chọn một trong các loại ghi chú sau:  **Cuộc họp**,  **Cuộc gọi**,  **Sinh nhật**,  **Ghi nhớ**, hoặc  **Nhắc nhở**.

Âm báo ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp, và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, để gọi số điện thoại hiển thị, bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Nếu bạn chọn **Báo lại**, điện thoại sẽ phát lại âm báo sau

10 phút. Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

Công việc

Bạn có thể lưu ghi chú cho công việc bạn phải làm, chọn mức độ ưu tiên cho ghi chú và đánh dấu xong khi đã hoàn tất. Bạn có thể phân loại ghi chú theo ngày và theo mức độ ưu tiên. Công việc sử dụng bộ nhớ dùng chung. Xem phần **"Bộ nhớ dùng chung"** trên trang 12.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo một ghi chú, chọn **Thêm** hoặc chọn **Tùy chọn** > **Thêm**. Nhập ghi chú, và chọn **Tùy chọn** > **Lưu lại**. Chọn mức ưu tiên, ngày và giờ của thời hạn, và âm báo ghi chú, nếu bạn muốn. Để chỉnh sửa ghi chú, mở ghi chú và chọn **Sửa**.

Hoặc, di chuyển đến một ghi chú, và chọn **Xem** hoặc chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có.

Ghi chú

Bạn có thể sử dụng ứng dụng này để viết và gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích sử dụng

công nghệ vô tuyến Bluetooth, SMS hoặc MMS. Ứng dụng ghi chú sử dụng bộ nhớ dùng chung. Xem phần "**Bộ nhớ dùng chung**" trên trang 12.

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Ghi chú*.

Để tạo một ghi chú, chọn **Thêm** hoặc chọn **Tùy chọn** > *Tạo ghi chú*. Nhập ghi chú và chọn **Tùy chọn** > *Lưu lại*.

Hoặc, di chuyển đến một ghi chú, và chọn **Xem** hoặc chọn **Tùy chọn** để xem các tùy chọn hiện có cho các ghi chú.

■ Đồng bộ

Đồng bộ dữ liệu từ lịch, danh bạ, và ghi chú với thiết bị tương thích khác, ví dụ, điện thoại di động, máy PC tương thích, hoặc server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, bạn có thể đồng bộ điện thoại bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại. Bạn cũng có thể đồng bộ hóa dữ liệu trong thông tin liên lạc, lịch và ghi chú của điện thoại để phù hợp với dữ liệu của máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Các dữ liệu liên lạc trong thẻ SIM sẽ không được đồng bộ.

Đồng bộ từ điện thoại

Trước khi đồng bộ từ điện thoại, bạn cần phải đăng ký dịch vụ đồng bộ và nhận cài đặt cấu hình từ nhà cung cấp. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt dịch vụ đồng bộ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại:

1. Kích hoạt các cài đặt kết nối bạn cần để đồng bộ. Xem phần "**Cài đặt chức năng đồng bộ từ điện thoại**" trên trang 61.
2. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ server* > *Dữ liệu dành cho đ.bộ*. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ và chọn **Xong**.
3. Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ server* > *Đồng bộ*. Dữ liệu của nhóm hiện thời đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Cài đặt chức năng đồng bộ từ điện thoại

Bạn có thể nhận các cài đặt đồng bộ dưới dạng tin nhắn cấu hình. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt dịch vụ đồng bộ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để nhận cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang 13. Để nhập các cài đặt theo cách thủ công, xem phần "[Cài đặt cấu hình](#)" trên trang 49.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đồng bộ server* > *Cài đặt đồng bộ*.

Chọn *Cấu hình*, di chuyển đến nhà cung cấp dịch vụ có cài đặt bạn muốn kích hoạt và chọn nhà cung cấp dịch vụ này. Chọn *Tài khoản* để xem các tài khoản được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp. Nếu có nhiều tài khoản hiển thị, chọn một tài khoản bạn muốn sử dụng.

Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Để đồng bộ danh bạ, lịch và ghi chú từ máy PC tương thích của bạn, sử dụng một kết nối Bluetooth. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của

điện thoại vào máy PC. Khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC bằng bộ Nokia PC Suite. Phải chắc rằng điện thoại đang ở chế độ chờ và ngày, giờ được cài đặt.

Đồng bộ từ một server

Để sử dụng server Internet từ xa, bạn phải đăng ký thuê bao dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm thông tin và các thông số cài đặt được yêu cầu cho dịch vụ này, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang 13 và "[Cài đặt cấu hình](#)" trên trang 49.

Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, để đồng bộ điện thoại, khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > *Đ. bộ hóa server*. Tùy thuộc vào thông số cài đặt, chọn *Bắt đầu đ. bộ* hoặc *Đang kh. động*.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

Đồng bộ với điện thoại khác

Để sao chép hoặc đồng bộ dữ liệu từ điện thoại, tên của thiết bị và thông số cài đặt phải nằm trong danh sách đối tác trong các sổ liên lạc chuyển giao.

Nếu bạn nhận dữ liệu từ một điện thoại khác (ví dụ như điện thoại di động tương thích), đối tác sẽ được tự động thêm vào danh sách, sử dụng dữ liệu liên lạc từ thiết bị khác. *Đ.bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC* là các mục gốc trong danh sách.

Để thêm đối tác mới vào danh sách, ví dụ như thiết bị mới, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* > **Tùy chọn** > *Thêm thiết bị* > *Đồng bộ máy* hoặc *Chép qua máy*, và nhập các thông số cài đặt tương ứng với kiểu truyền dữ liệu.

Để chỉnh sửa thông số cài đặt sao chép và đồng bộ, chọn một sổ liên lạc từ danh sách đối tác và **Tùy chọn** > *Chỉnh sửa*.

Để xóa một đối tác, chọn một sổ liên lạc từ danh sách đối tác và chọn **Tùy chọn** > *Xóa*, và xác nhận *Xóa thiết bị truyền?*. Bạn không thể xóa *Đ.bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*.

Truyền dữ liệu với thiết bị tương thích

Để đồng bộ, công nghệ không dây Bluetooth được sử dụng. Thiết bị kia sẽ ở chế độ chờ.

Để khởi động việc truyền dữ liệu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Truyền dữ liệu* và đối tác chuyển giao từ danh sách, không phải là *Đ.bộ hóa server* hoặc *Đồng bộ hóa PC*. Tương ứng với thông số cài đặt, dữ liệu được chọn sẽ được sao chép hoặc đồng bộ. Thiết bị kia cũng có thể phải được kích hoạt để nhận dữ liệu.

Truyền dữ liệu không cần thẻ SIM

Điện thoại của bạn cho phép truyền dữ liệu khi không lắp thẻ SIM.

Bật điện thoại khi thẻ SIM chưa được chèn vào và chọn **Chuyển** và chọn các tùy chọn sau:

Chuyển danh bạ — để chọn một sổ liên lạc, khác với *Đ.bộ hóa server* và *Đồng bộ hóa PC*, từ danh sách đối tác để chuyển dữ liệu từ điện thoại. Điện thoại sẽ bắt đầu quá trình đồng bộ hoặc sao chép.

Nhận dữ liệu > Qua Bluetooth

— để nhận dữ liệu từ điện thoại khác.

13. Web



Bạn có thể truy cập vô số dịch vụ Internet di động khác nhau bằng cách sử dụng trình duyệt trong điện thoại của bạn.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, và thuê của các thiết bị này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng ngôn ngữ đánh dấu vô tuyến (WML) hoặc ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Lưu ý rằng bạn có thể sẽ không xem được tất cả chi tiết của các trang Internet.



Chú ý: Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

■ Cài đặt dịch vụ cho điện thoại

Điện thoại có thể được lưu một số cài đặt dịch vụ. Các cài đặt bổ sung có thể được nhận dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ, cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

Để nhận cài đặt dịch vụ dưới dạng tin nhắn cấu hình, xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" trên trang 13 và phần "[Cài đặt cấu hình](#)" trên trang 49.

Để biết thêm thông tin và các cài đặt thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

■ Kết nối với dịch vụ

Phải bảo đảm các cài đặt Web bạn muốn sử dụng được kích hoạt. Để kích hoạt các cài đặt, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt cấu hình** > **Cấu hình** và chọn bộ cấu hình bạn muốn kích hoạt.

Sử dụng một trong các cách sau để kết nối Web:

- Mở trang khởi đầu (ví dụ như trang chủ của nhà cung cấp dịch vụ): Chọn **Menu**, và chọn *Web* và *Trang chủ*.
- Chọn chỉ mục dịch vụ: Bấm **Menu** > *Web* > *Chỉ mục* và chọn một chỉ mục. Nếu chỉ mục không hoạt động cùng với các cài đặt dịch vụ hiện thời, khởi động nhóm cài đặt dịch vụ khác và thử lại lần nữa.
- Chọn địa chỉ URL: Chọn **Menu** > *Web* > *Đ. chỉ mới nhất*.
- Nhập địa chỉ dịch vụ: Chọn **Menu** > *Web* > *Chọn địa chỉ*. Nhập địa chỉ của dịch vụ, và chọn **Tùy chọn** > *Chấp nhận*.

■ Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu GPRS được chọn làm đường truyền dữ liệu,  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình trong khi trình duyệt. Nếu bạn nhận được một cuộc gọi hoặc tin nhắn văn bản, hoặc gọi điện trong khi kết nối (E)GPRS, chỉ báo  sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình cho biết kết nối (E)GPRS sẽ bị treo (tạm dừng). Ví dụ, sau một cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối (E)GPRS.

Sử dụng các phím điện thoại trong khi trình duyệt

- Sử dụng phím xoay để trình duyệt trang.
- Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím **Đàm thoại**, hoặc chọn **Tùy chọn** để chọn các tùy chọn cho việc mở liên kết.
- Để nhập ký tự, số hoặc các ký tự đặc biệt, bấm phím chọn giữa, và chọn từng ký tự trên thanh.

Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn **Tùy chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau: *Trang chủ*, *Lưu chỉ mục*, *Chỉ mục*, *Tùy chọn trang*, *Trang đã xem*,

Địa chỉ tải về, Tùy chọn khác, Tải lại, và Thoát. Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể thực hiện một cuộc gọi thoại, và lưu tên và số điện thoại từ một trang.

■ Bộ nhớ cache

Để xóa bộ nhớ cache thực hiện một trong các bước sau:

- Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*
- Ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web*, > *Xóa cache*.

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

■ Ngắt kết nối dịch vụ

Để thoát khỏi trình duyệt và ngưng kết nối, chọn **Tùy chọn** > *Thoát*. Cách khác, bấm phím kết thúc hai lần, hoặc bấm và giữ phím kết thúc.

■ Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*, hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

Phủ văn bản— Nếu bạn chọn *Bật*, văn bản sẽ nổi tiếp ở dòng tiếp theo. Nếu bạn chọn *Tắt*, văn bản sẽ được tóm tắt lại.

Hiển thị hình ảnh— Nếu bạn chọn *Không*, bất cứ hình nào xuất hiện trên trang web sẽ không được hiển thị.

Báo lỗi— Chọn *Lỗi k. nối ko an toàn* > *Có* để cài diện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web. Chọn *Lỗi các mục ko a. toàn* > *Có* để cài diện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm

thông tin, xem phần "[Bảo vệ trình duyệt](#)" trên trang 69.

Mã hóa ký tự— để chọn bộ ký tự mà điện thoại sẽ sử dụng khi hiển thị các trang của trình duyệt không chứa các thông tin về bộ ký tự hoặc để chọn luôn hay không việc sử dụng chuẩn mã hóa ký tự UTF-8 khi gửi địa chỉ Web đến một điện thoại tương thích khác.

■ Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của trình duyệt của điện thoại. Dữ liệu này có thể là thông tin người sử dụng hoặc các ưu tiên trình duyệt của bạn. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần "[Bộ nhớ cache](#)" trên trang 66.

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Tùy chọn khác* > *An toàn* > *Cài đặt cookie*, hoặc ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ* > *Cookie* > *Cho phép*, hoặc *Từ chối*.

■ Chỉ mục

Trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > *Chỉ mục*, hoặc khi ở

chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*. Di chuyển đến chỉ mục bạn muốn sử dụng, và chọn chỉ mục này để kết nối với trang web liên kết với chỉ mục. Hoặc, chọn **Tùy chọn** để xem tiêu đề và địa chỉ chỉ mục đã chọn; chỉnh sửa hoặc xóa chỉ mục đã chọn, gửi chỉ mục trực tiếp đến điện thoại khác dưới dạng chỉ mục hoặc dạng tin nhắn văn bản; hoặc tạo một chỉ mục mới.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận được một chỉ mục (được gửi dưới dạng chỉ mục) *Đã nhận 1 chỉ mục* sẽ hiển thị. Chọn **Hiển thị** để xem chỉ mục. Để lưu chỉ mục, chọn **Lưu lại**. Để xem chi tiết, chọn **Tùy chọn** > *Xem*. Để loại bỏ chỉ mục này, chọn *Xóa*.

■ Tải tập tin về

Để tải thêm âm thanh, hình vẽ, video, hoặc chủ đề về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > **Web** > **Địa chỉ tải về**.

Chọn **Nhạc âm tải về**, **Hình vẽ tải về**, **File video tải về** hoặc **Chủ đề tải xuống**.



Chú ý: Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

■ Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ**, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn **Hiển thị**. Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** sau, chọn **Menu** > **Web** > **Hộp tin dịch vụ**.

Để truy cập **Hộp tin dịch vụ** trong khi trình duyệt, chọn **Tùy chọn** > **Tùy chọn khác** > **Hộp tin dịch vụ**. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn, chọn **Tải tin** để kích hoạt trình duyệt và tải xuống nội dung đã đánh dấu, chọn **Tùy chọn** > **Chi tiết** để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ, hoặc chọn **Xóa** để xóa tin nhắn.

Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt hộp tin dịch vụ** và chọn các tùy chọn sau:

Tin dịch vụ > **Bật** (hoặc **Tắt**) — để cài điện thoại nhận (hoặc không nhận) tin dịch vụ.

Bộ lọc tin nhắn > **Bật** — để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn **Kênh tin cậy**.

Kết nối tự động — Nếu bạn đã cài điện thoại nhận tin nhắn dịch vụ và chọn **Bật**, điện thoại sẽ tự động kích hoạt trình duyệt ở chế độ chờ khi điện

thoại nhận được tin nhắn dịch vụ.

■ Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Đối với những kết nối này bạn cần các chứng nhận bảo vệ và có thể cả mô-đun bảo vệ chúng có thể đã có trong thẻ SIM của bạn. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Mô-đun an toàn

Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Mục đích của mô-đun an toàn là để hoàn thiện các dịch vụ an toàn cho các ứng dụng yêu cầu kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt mô-đun an toàn** và chọn các tùy chọn sau:

Chi tiết mô-đun an toàn — hiển thị nhân mô-đun bảo vệ, tình trạng, nhà sản xuất và số sê-ri

Yêu cầu PIN mô-đun — để cài điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun an toàn cung cấp

Đổi PIN mô-đun — để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo vệ cho phép

Đổi PIN ký tên — để đổi mã PIN ký tên

Xem thêm phần "**Mã truy cập**" trên trang 12.

Chứng chỉ

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao.

- Điện thoại sử dụng chứng chỉ server để tạo một kết nối với độ an toàn được nâng cao với sever nguồn. Điện thoại nhận chứng chỉ server từ nhà cung cấp dịch vụ trước khi thiết lập kết nối và thời hạn của chứng chỉ sẽ được kiểm tra bằng chứng chỉ bảo vệ được lưu trong điện thoại. Điện thoại không lưu chứng chỉ server.

Chỉ báo an toàn  sẽ hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

- Chúng nhận bảo vệ được dùng bởi một số dịch vụ như dịch vụ ngân hàng, để kiểm tra thời hạn của các chứng nhận khác. Chứng chỉ bảo vệ có thể được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn, hoặc có thể được tải về từ mạng nếu dịch vụ hỗ trợ việc sử dụng chứng chỉ bảo vệ.
- Chúng nhận thuê bao được cơ quan chứng nhận cấp cho người sử dụng. Bạn cần có chứng nhận thuê bao để ký tên kỹ thuật số, và chứng nhận này gắn người sử dụng với một khóa riêng trong mô-đun an toàn.



Chú ý: Ngay cả khi việc sử dụng các chứng chỉ này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng.

Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người

sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.



Lưu ý: Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Chữ ký có thể truy nguyên được người sử dụng sử dụng khóa riêng trên mô-đun an toàn và chứng chỉ thuê bao được dùng để ký tên. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký (ví dụ, số tiền, và ngày tháng) sẽ được hiển thị.

Kiểm tra văn bản tiêu đề là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  được hiển thị.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước, rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng nhận thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần **"Mã truy cập"** trên trang 12).

14. Dịch vụ SIM



Ngoài các chức năng có trong điện thoại, thẻ SIM của bạn cũng có thể cung cấp những dịch vụ bổ sung để bạn có thể truy cập vào menu này, menu này chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu này tùy thuộc vào thẻ SIM.

Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng, giá cước, và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Tùy thuộc vào nhà điều hành. Để cài đặt điện thoại hiển thị cho bạn tin nhắn xác nhận được gửi giữa điện thoại của bạn và mạng khi bạn sử dụng các dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

15. Mục số



Chức năng này cho phép bạn truy cập vào trạng thái nhập số, trong trạng thái này, bạn có thể gọi điện hoặc thực hiện các tác vụ khác tới số điện thoại bạn đã nhập.

Chọn **Menu** > **Mục số**, và nhập số bạn muốn. Chọn **Tùy chọn** và chọn các tùy chọn sau:

Lưu lại— để thêm số này vào danh bạ của bạn.

Di chuyển trở— để đổi sang chế độ con trỏ

Thêm vào danh bạ— để thêm số này vào một số liên lạc đã được lưu trong danh bạ của bạn.

Gửi tin nhắn— để tạo một tin nhắn và gửi tin nhắn tới số này.

Gọi— để thực hiện một cuộc gọi tới số này.

16. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích sử dụng một kết nối vô tuyến Bluetooth. Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC. Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, và ghi chú giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng).

Bạn có thể tìm thêm thông tin về các tập tin có thể tải xuống trong khu vực hỗ trợ trên trang Web của Nokia Web tại www.nokia-asia.com/support.

■ Nokia PC Suite

Bộ PC Suite của Nokia có chứa các ứng dụng sau (theo thứ tự abc):

- **Backup**
Sao lưu và phục hồi các tập tin của điện thoại một cách dễ dàng.
- **Synchronize**
Đồng bộ danh bạ, lịch và

các mục công việc, và ghi chú.

- **File manager**
Quản lý danh bạ, hình ảnh, các đoạn video và các tập tin âm thanh.
- **Create wallpapers**
Chuyển đổi hình ảnh thành các hình nền, tin nhắn đa phương tiện, và chân dung của số liên lạc.
- **View multimedia**
Chạy các tin nhắn đa phương tiện và các tập tin âm thanh và video trên máy PC của bạn.
- **Create ringing tones**
Chuyển đổi nhạc chuông MIDI thành nhạc chuông đa âm sắc.
- **Add contacts**
Tạo các số liên lạc mới và chỉnh sửa chi tiết liên hệ.
- **Send text messages**
Gửi tin nhắn văn bản từ máy PC của bạn.
- **Store images**
Tự động tải hình ảnh và video clip từ điện thoại mỗi lần bạn kết nối.

- **Connect to the Internet**

Kết nối máy PC của bạn với Internet sử dụng kết nối mạng của điện thoại.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

(E)GPRS, HSCSD và CSD

Với điện thoại, bạn có thể sử dụng công nghệ (E)GPRS (GPRS nâng cao), GPRS (dịch vụ vô tuyến trọn gói), HSCSD (dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao, và CSD (dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện, *Dữ liệu GSM*) các dịch vụ dữ liệu.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "[Cài đặt modem dữ liệu gói](#)" trên trang 47.

■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền data.

17. Thông tin về pin

■ Sạc và Xả pin

Điện thoại có một pin bên trong có thể sạc lại, không tháo ra được. Không cố tháo pin ra khỏi điện thoại vì có thể làm hỏng điện thoại. Hãy mang đến bộ phận dịch vụ được ủy quyền để thay pin.

Nếu pin thay thế được sử dụng lần đầu hoặc nếu pin không được sử dụng trong một thời gian dài, bạn phải nối pin với bộ sạc rồi ngắt ra và sau đó nối lại để khởi động quá trình sạc.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện nâng cấp

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

■ Hướng dẫn xác nhận pin Nokia

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán.

Xác nhận ảnh ba chiều

1. Khi nhìn vào ảnh ba chiều trên nhãn, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.

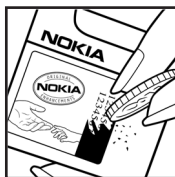


2. Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều sang trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được

1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.



3. Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bắt đầu từ các số từ trên xuống dưới.



4. Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web www.nokia.com/batterycheck.



Thông tin về pin

Để tạo một tin nhắn văn bản, nhập vào mã 20 số, ví dụ như 12345678919876543210 và gửi đến +44 7786 200276.

Để tạo một tin nhắn văn bản,

- Đối với các quốc gia tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương, không bao gồm Ấn Độ: Nhập vào mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến +61 427151515
- Chỉ dành cho Ấn Độ: Nhập vào chữ 'Battery' và sau đó là mã pin 20 số, ví dụ Battery 12345678919876543210, và gửi đến 5555.

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

Phải làm gì nếu pin của bạn không phải là chính hãng?

Nếu bạn không thể xác nhận pin Nokia của bạn qua hình nổi ba chiều trên nhãn là pin chính hãng Nokia, đề nghị bạn không sử dụng pin này. Hãy mang pin đến dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia để được giúp đỡ. Việc sử dụng pin không được nhà sản

xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang www.nokia-asia.com/battery.

18. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện mới hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn.



Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương.

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện cải tiến

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện cải tiến ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện cải tiến nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả

năng chuyên môn thực hiện.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

■ Pin

Loại	Công nghệ	Thời gian thoại *	Thời gian chờ *
BL-8N	Li-Ion	đạt 2,8-3,3 giờ	đạt 7 -12 ngày

* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

■ Bộ sạc

Bộ sạc có thể thu gọn Nokia (AC-1)

Bộ sạc nhẹ tương thích với nhiều điện áp để sạc pin điện thoại.

■ Tai nghe

Tai nghe Âm thanh nổi Cổ điển Nokia (HS-14)

Khả năng sử dụng rảnh tay tiện lợi bằng nút điều khiển từ xa để nhận và kết thúc cuộc gọi làm cho việc sử dụng tai nghe thời trang này trở nên thuận tiện và dễ dàng.

19. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không cố tháo pin ra khỏi điện thoại. Nokia khuyến nghị nên mang máy đến bộ phận dịch vụ được ủy quyền gần nhất để thay thế pin.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.

- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.
- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc

Giữ gìn và Bảo trì

hoặc bất kỳ phụ kiện cải tiến nào.
Nếu điện thoại không hoạt động,
đem máy đến dịch vụ được ủy
quyền gần nhất để được sửa chữa.

20. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5 cm. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

Các bộ phận của điện thoại có từ tính. Những vật liệu bằng kim loại có thể bị hút bởi điện thoại. Không được đặt thẻ tín dụng hoặc các thiết bị lưu trữ có từ tính khác gần điện thoại vì thông tin được lưu trữ có thể bị xóa.

■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

■ Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 6 inch (15,3 cm) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công

nghe Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 6 inch (15,3 cm);
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu bạn nghi ngờ bị nhiễu, hãy tắt điện thoại và cất đi.

Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

■ Trên xe

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí). Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

■ Cuộc gọi khẩn cấp



Chú ý: Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật. Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp. Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Bấm và giữ phím chọn giữa và chọn lần lượt các số của số điện thoại khẩn cấp tại vị trí hiện thời của bạn (ví dụ 112, 911 hoặc số khẩn cấp chính thức khác) từ thanh ký tự. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang không trực tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Để thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp không cần lắp thẻ SIM

Để thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp mà không có thẻ SIM được lắp trong điện thoại, bấm và giữ phím đàm thoại trong khoảng 1,5 giây. Bạn sẽ được xác nhận việc gọi khẩn cấp.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

DIỆN THOẠI NÀY ĐÁP ỨNG CÁC QUI ĐỊNH QUỐC TẾ VỀ TIẾP XÚC VỚI SÓNG VÔ TUYẾN.

Điện thoại di động của bạn là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được qui định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe.

Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho thiết bị di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg* (W/kg)*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là

thiết bị này được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu. Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0.65W/kg.

Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Việc sử dụng các phụ kiện và các phụ kiện cải tiến có thể tạo ra những giá trị SAR khác nhau. Thông tin thêm về SAR có thể được cung cấp dưới thông tin sản phẩm tại www.nokia-asia.com.

* Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng thiết bị di động là 2,0 watts/kilogram trung bình trên mười gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: www.nokia.com.

Từ mục

A

An toàn cho người sử dụng 10

Â

Âm báo ghi chú 59

Âm thanh 42

B

Báo thức 58

báo tri 14

Bảo vệ trình duyệt 69

bảo vệ trình duyệt

mô-đun an toàn cho các

chương trình ứng dụng WAP 69

Bắt đầu sử dụng 16

Bộ đếm cước và bộ tính giờ 41

Bộ đếm tin nhắn 37

Bộ nhớ cache 66

Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện

đầy 34

Bộ sưu tập 52

Bật và tắt điện thoại 17

C

Các ứng dụng truyền thông
dữ liệu 75

Các chức năng gọi điện 23

Các chức năng menu 29

Các chỉ báo cần biết 21

Các phím và đầu nối 19

Các phụ kiện chính hãng 79

Các thư mục Hộp thư đến và các
tin đã gửi 30

Các thư mục Hộp thư đến, Hộp thư
đi, Các tin đã lưu và đã gửi 34

Các trang trình duyệt 65

Các tùy chọn trong khi gọi 25

Các tùy chọn trong khi trình
duyet 65

Cài đặt 42

Cài đặt bảo vệ 50

cài đặt bảo vệ

chữ ký kỹ thuật số 71

Cài đặt Bluetooth 46

Cài đặt cỡ chữ 37

Cài đặt cấu hình 49

Cài đặt chức năng đồng bộ từ điện
thoại 61

Cài đặt cho máy 48

Cài đặt danh bạ 38

Cài đặt dịch vụ cho điện thoại 64

Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực
tuyến cho điện thoại 54

Cài đặt hộp tin dịch vụ 68

Cài đặt hiển thị 66

Cài đặt máy nghe nhạc 55

Cài đặt modem dữ liệu gói 47

Cài đặt ngày giờ 43

Cài đặt tin nhắn 36

Cài đặt tin nhắn đa phương tiện 36

Cài đặt tin nhắn văn bản và e-mail

SMS 36

Camera 53

Công nghệ vô tuyến Bluetooth 44

Công việc 59

Cấu hình 42, 49

Chữ ký kỹ thuật số 71

chữ ký kỹ thuật số 71

Chứng chỉ 69

Chế độ chờ 20

Chỉ mục 67

chi tiêu

tài liệu ký kết qua WAP 71

Chú đề 42

Chụp ảnh 53

Cookie 67

Cuộc gọi khẩn cấp 85

D

Dữ liệu gói 46

Danh sách các cuộc ghi âm 57

Dây đeo cổ tay 18

dịch vụ khách hàng 14

dịch vụ sửa chữa 14

Dịch vụ SIM 72

Dịch vụ WAP

tài liệu ký kết 71

thẻ SIM có mô-đun bảo vệ 69

Dò và lưu các kênh radio 56

D

Dài FM 56

Để gọi khẩn cấp: 85

Đồng bộ 60

Đồng bộ hóa từ server 61

Đồng bộ từ điện thoại 60

Đồng bộ từ một máy PC tương thích 61

Điện thoại của bạn 19

Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện 33

Đọc và trả lời tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS 30

G

Gửi và nhận danh thiếp 40

Ghi âm 57

Ghi chú 59

GIỮ GÌN VÀ BẢO TRÌ 81

Gọi 47

Gọi điện 23

Gọi trực tiếp 66

H

hỗ trợ 14

Hộp tin dịch vụ 68

Hình nền và màn hình riêng 21

K

Kết nối 44

Kết nối dữ liệu gói 47

Kết nối với dịch vụ 64

Kết nối với máy PC 74

Khóa bàn phím (bảo vệ phím) 22

L

Lắp thẻ SIM 16

Lệnh dịch vụ 36

Lịch 58

Liên lạc và hỗ trợ của Nokia 14

M

Môi trường có khả năng gây nổ 85

Môi trường hoạt động 83

Máy điều hòa nhịp tim 83

Máy ghi âm 56

Máy nghe nhạc 54

Mẫu 31

Media player 54

Mẹo nhỏ khi viết văn bản 26

Mục số 73

N

Ngừng báo 58

Ngắt kết nối dịch vụ 66

Nghe các bài nhạc 54

Nhận chỉ mục 67

Nhận tin nhắn âm thanh 35

Nhật ký 41

Nokia PC Suite 74

P

Phương tiện 53

Phím chọn dưới 43

Phím tắt riêng 43

Phím xoay 20

Phụ kiện 49

Pin 79

Q

Quay một đoạn phim 53

Quay số bằng khẩu lệnh 24

S

Sử dụng các phím điện thoại trong khi trình duyệt 65

Sử dụng menu 28

Sử dụng radio 56

Sắp xếp 58

Sạc pin 17

Sạc và Xả pin 76

Soạn và gửi tin nhắn 29

T

Tải tập tin về 68

Tạo một ghi chú lịch 59

Tạo vào gửi tin nhắn âm thanh 35

Thu mục Các tin đã gửi và Thu mục riêng 31

Thực hiện cuộc gọi bằng khẩu
lệnh 24
thêm số mới 38
Thông tin bổ sung về sự an
toàn 83
thông tin liên lạc 14
Thông tin tổng quát 12
Thông tin về pin 76
loại 79
Thiết bị trợ thính 84
Thiết bị y tế 83
Tiết kiệm năng lượng 21
Tin nhắn đa phương tiện (MMS) 31
tin nhắn âm thanh 5, 34
Tin nhắn văn bản (SMS) 29
Tin thông báo 35
Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi
đến 24
Trên xe 84
Truy cập một chức năng menu 28
truyền dữ liệu 62

V

Vị trí vận hành thông thường 18
Viết và gửi tin nhắn đa phương
tiện 32
Viết văn bản 26

W

Web 64

X

Xóa hết tin nhắn trong một thư
mục 36